

CÁC MẪU HỢP ĐỒNG HÀNG HÓA THÔNG DỤNG



MỤC LỤC

Hợp đồng mua bán hàng hoá	0
Hợp đồng gửi hàng hoá.....	3
Hợp đồng gia công đặt hàng	5
Hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá.....	8
Hợp đồng mua bán hàng hóa	12
Hợp đồng văn bản hợp đồng cung cấp hàng hóa.....	16
Hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá.....	18
Hợp đồng mua bán hàng hóa	22
Hợp đồng nguyên tắc bán hàng.....	25
Hợp đồng mua bán thiết bị.....	31

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

Số...../HĐMB

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (gọi tắt là Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

BÊN MUA (gọi tắt là Bên B):

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: ngày tháng năm do chức vụ ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung công việc giao dịch

1- Bên A bán cho Bên B số hàng hoá sau đây:

Số TT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng:

Tổng giá trị (bằng chữ)

2- Bên B bán cho Bên A số hàng hoá sau đây:

Số TT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng:

Tổng giá trị (bằng chữ)

Điều 2. Giá cả

Đơn giá mặt hàng trên là giá (theo văn bản
(nếu có) của.....)

Điều 3. Chất lượng và quy cách hàng hoá

- 1- Chất lượng mặt hàng
- 2-

Điều 4. Bao bì và ký mã hiệu

- 1- Bao bì làm bằng:
- 2- Quy cách bao bì cỡ..... kích thước.....
- 3- Cách đóng gói:
- Trọng lượng cả bì:
- Trọng lượng tịnh:

Điều 5. Phương thức giao nhận:

- 1- Bên A giao hàng cho Bên B theo lịch sau:
- 2- Bên B giao hàng cho Bên A theo lịch sau:
- 3- Địa điểm giao nhận hàng:
- 4- Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển (ghi rõ do bên nào chịu):.....
- 5- Chi phí bốc xếp (ghi rõ bên nào chịu):
- 6- Quy định giao nhận hàng hoá mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.
- 7- Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hoá tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong thời hạn... mà không có ý kiến gì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

- 8- Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng người nhận hàng phải xuất trình:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6. Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hoá

- 1- Bên Bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng... cho bên mua trong thời gian là ... tháng.

- 2- Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hoá một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu có yêu cầu).

Điều 7. Phương thức thanh toán:

- 1- Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức... trong thời gian
- 2- Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức... trong thời gian

Trong phần thanh toán các bên nên thoả thuận về hình thức thanh toán (bằng tiền mặt hay chuyển khoản qua ngân hàng); về lịch thanh toán nên định rõ thời gian cụ thể, tránh ghi chung chung.

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng

Chỉ ghi ngắn gọn cách thức, hình thức bảo đảm và phải lập văn bản riêng, cụ thể về hình thức bảo đảm đó.

Điều 9. Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện Hợp đồng

1- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ Hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ... % giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12%)

2- Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thoả thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế).

2- Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tại Toà án (ghi rõ Toà án nào) để yêu cầu giải quyết.

3- Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Toà án do bên có lỗi chịu.

Điều 11. Các thoả thuận khác (nếu cần)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong Hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế và các văn bản liên quan.

Điều 12. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng.... năm ... đến ngày tháng.... năm ...

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá ... ngày. Bên ... có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm họp thanh lý Hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Chức vụ

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GỬI HÀNG HOÁ
Số...../HĐGG

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Dân sự,
Hôm nay, ngày tháng năm tại địa điểm
Chúng tôi gồm có:

I. BÊN GỬI TÀI SẢN (Bên A)

- Tên chủ hàng:.....
- Điện thoại số:
- Địa chỉ:

II. BÊN GIỮ TÀI SẢN (Bên B):

- Tên chủ kho bãi:.....
- Điện thoại số:
- Địa chỉ:

Hai bên thoả thuận bàn bạc cùng thống nhất nội dung Hợp đồng gửi giữ tài sản như sau:

Điều 1. Đối tượng gửi, giữ

- Tên tài sản, hàng hoá:
- Liệt kê số lượng, hoặc mô tả tình trạng vật đưa đi gửi giữ.
+
+
+

Điều 2. Giá cả và phương thức thanh toán

- Giá cả: (theo quy định của Nhà nước, nếu khoản có thì hai bên tự thoả thuận).
+ Loại hàng thứ nhất.....đồng/tháng.
+ Loại hàng thứ haiđồng/tháng.
+
- Phương thức thanh toán: (trả bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, thời hạn trả....)

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên A

- Thông báo các đặc tính của vật gửi, nếu cần thiết.
- Trả thù lao khi lấy lại vật gửi.
- Trả phí tồn lưu kho khi hết hạn Hợp đồng mà không kịp thời nhận lại tài sản đã gửi.
- Chịu phạt.....% do chậm nhận lại tài sản đã gửi theo thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên B (bên giữ tài sản)

- Bảo quản cẩn thận vật gửi giữ, không được sử dụng vật trong thời gian bảo quản.
- Chịu trách nhiệm rủi ro đối với vật gửi giữ, trừ các trường hợp bất khả kháng.

- Bồi thường thiệt hại nếu xảy ra mất mát, hư hỏng vật gửi giữ.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tình hình thực hiện Hợp đồng, nếu có gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng, có lợi (có lập biên bản ghi rõ nội dung thương lượng).

Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì nộp đơn đến Tòa án.... để giải quyết.

Điều 6. Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày đến ngày ...

Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG ĐẶT HÀNG

Số...../HĐGC

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

I. BÊN ĐẶT HÀNG (Bên A)

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số:(nếu có) ngày tháng năm do chức vụ ký.

BÊN MUA (Bên B):

- Tên doanh nghiệp (hoặc cơ quan):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:Telex:.....Fax:
- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:.....
- Đại diện:Chức vụ:
- Giấy uỷ quyền số:(nếu có) ngày tháng năm do chức vụ ký.

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

1- Tên sản phẩm hàng hoá cần sản xuất.....

2- Quy cách phẩm chất:

- +
- +

Điều 2. Nguyên vật liệu chính và phụ

1- Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gồm:

a) Tên từng loại, Số lượng....., chất lượng.....

b) Thời gian giao.....tại địa điểm.....(kho bên B).

c) Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

2- Bên B có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để sản xuất.

a) Tên từng loại Số lượngđơn giá.....(hoặc quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn.

b) Bên A cung ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí là:đồng.

Điều 3. Thời gian sản xuất và giao sản phẩm

1- Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày:

Trong quá trình sản xuất Bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thoả thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất (nếu cần).

2- Thời gian giao nhận sản phẩm

Nếu giao hàng theo đợt thì ghi rõ:

a) Đợt 1: ngày địa điểm

b) Đợt 2: ngày địa điểm

c) Đợt 3: ngày địa điểm

Nếu Bên A không nhận đúng thời gian ghi trên sẽ bị phạt lưu kho là.....

Nếu Bên B không giao hàng đúng thời gian địa điểm, sẽ phải bồi thường các chi phí

Điều 4. Các biện pháp bảo đảm Hợp đồng (nếu cần)

Điều 5. Thanh toán

Thoả thuận thanh toán toàn bộ hay từng đợt sau khi nhận hàng.

Thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản ...

Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1- Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, bồi thường nguyên vật liệu...)/

2- Vi phạm số lượng: Nguyên vật liệu không hư hỏng phải bồi thường nguyên liệu theo giá hiện thời....

3- Ký Hợp đồng mà không thực hiện: bị phạt tới 12% giá trị Hợp đồng.....

4- Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: bồi thường theo mức lãi suất tín dụng ngân hàng...

Điều 7. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

1- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2- Trường hợp có vấn đề tranh chấp không thương lượng được, thì nộp đơn đến Tòa án.... để giải quyết.

Điều 8. Các thoả thuận khác (nếu có)

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý Hợp đồng sau đó ngày. Bên A có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

Hợp đồng số:HĐTT/2

- Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24-6-2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua Hợp đồng.

- Căn cứ biên bản thoả thuận số ngày tháng năm giữa công ty, Tổng Công ty, cơ sở chế biến thuộc các thành phần kinh tế với hợp tác xã, hộ nông dân (đại diện hộ nông dân, trang trại.....).

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

1. Tên doanh nghiệp mua hàng (gọi là Bên A)

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:.....

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

2. Tên người sản xuất (gọi tắt là Bên B):

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số (nếu có):Mở tại Ngân hàng:

- Số CMND:.....cấp ngày tháng năm tại

- Mã số thuế (nếu có):

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1. Bên A nhận mua của Bên B:

Tên hàng.....số lượng

Trong đó:

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....
Tổng giá trị hàng hoá nông sảnđồng (viết bằng chữ)

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hoá Bên B phải bảo đảm:

- 1- Chất lượng hàngtheo quy định.....
- 2- Quy cách hàng hoá
- 3- Bao bì đóng gói
- 4-

Điều 3. Bên A ứng trước cho Bên B (nếu có)

- Vật tư:
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
- Tổng giá trị vật tư ứng trước.....đồng(viết bằng chữ).
- + Phương thức giao vật tư:
- Vốn:
 - + Tiền Việt Nam đồng thời gian ứng vốn
 - + Ngoại tệ USD (nếu có) thời gian ứng vốn.....
- Chuyển giao công nghệ:

Điều 4. Phương thức giao nhận nông sản hàng hoá

1- Thời gian giao nhận: Bên A và Bên B thoả thuận thời gian giao nhận hàng hoá. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 5 ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu “độ chín” của hàng nông sản sớm hơn hay muộn đi so với lịch đã thoả thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2- Địa điểm giao nhận: do hai bên thoả thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (trên phương tiện của Bên A tạihoặc tại kho của bên A tại.....).

3- Trách nhiệm của hai bên:

- Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thoả thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản.....đồng/ngày và bồi thường thiệt hại% giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hoá giảm sút.

- Nếu địa điểm thoả thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm lỡ kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thoả thuận).

- Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy uỷ quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hoá thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hoá xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

Điều 5. Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng tiền mặt đồng hoặc ngoại tệ.....
- Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước đồng hoặc ngoại tệ
- Trong thời gian và tiến độ thanh toán:

Điều 6. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường

1- Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên cùng phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật, lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý Hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thoả thuận miễn giảm% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thoả thuận của hai bên.

2- Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hoá cho Bên B so với giá đã ký tại Điều của Hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 7. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện Hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thoả thuận trong Hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm Hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thoả thuận ghi vào Hợp đồng.

+ Mức phạt về không bảo đảm số lượng: (.....% giá trị hoặc đồng/đơn vị)/

+ Mức phạt về không bảo đảm thời gian

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm

+ Mức phạt về thanh toán chậm.....

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của Hợp đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện Hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện Hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về Hợp đồng thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối với Hội nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hoà giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hoá, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hoà giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra Tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực Hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm....

- Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thoả thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.
- Hai bên sẽ tổ chức và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm hợp thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành..... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng Công Chứng huyện chứng thực.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA
Hợp đồng số: - HĐMB

- Căn cứ pháp lệnh Hợp đồng kinh tế của Hội đồng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành;
- Căn cứ vào đơn chào hàng (đặt hàng hoặc sự thực hiện thỏa thuận của hai bên).

Hôm nay ngày Tháng năm

Tại địa điểm:

Chúng tôi gồm:

Bên A

- Tên doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Tài khoản số:
 - Mở tại ngân hàng:
 - Đại diện là:
 - Chức vụ:
 - Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: ngày Tháng năm
- Do chức vụ ký.

Bên B

- Tên doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Điện thoại: Fax:
 - Tài khoản số:
 - Mở tại ngân hàng:
 - Đại diện là:
 - Chức vụ:
 - Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: ngày Tháng năm
- Do chức vụ ký

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch

1. Bên A bán cho bên B:

Số thứ tự	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

	Cộng ...					

Tổng giá trị bằng chữ:

2. Bên B bán cho bên A:

Số thứ tự	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Cộng ...					

Tổng giá trị (bằng chữ):

Điều 2: Giá cả

Đơn giá mặt hàng trên là giá theo văn bản(nếu có) của

Điều 3: Chất lượng và quy cách hàng hóa

1. Chất lượng mặt hàng được quy định theo
2.
3.

Điều 4: Bao bì và ký mã hiệu

1. Bao bì làm bằng:
2. Quy cách bao bì cỡ kích thước
3. Cách đóng gói:

Trọng lượng cả bì:

Trọng lượng tịnh:

Điều 5: Phương thức giao nhận

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú

--	--	--	--	--	--	--

2. Bên B giao cho bên A theo lịch sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú

3. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên chịu.

4. Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc)

5. Quy định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là đồng-ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

6. Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì thì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6: Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng cho bên mua trong thời gian là tháng.

2. Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hóa một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

Điều 7: Phương thức thanh toán

1. Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức trong thời gian
2. Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức trong thời gian

Điều 8: Các biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng (nếu cần).

Lưu ý: Chỉ ghi ngắn gọn cách thức, tên vật bảo đảm và phải lập biên bản riêng.

Điều 9: Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện Hợp đồng

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới % giá trị của Hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12%).
2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thỏa thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế.

Điều 10: Thủ tục giải quyết tranh chấp Hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).
2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra tòa án.

Điều 11: Các thỏa thuận khác (nếu cần)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế.

Điều 12: Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày Đến ngày

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Chức vụ

ĐẠI DIỆN BÊN B
Chức vụ

Ký tên
(Đóng dấu)

Ký tên
(Đóng dấu)

Đơn vị: (Tên Công ty)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Văn bản Hợp đồng cung cấp hàng hóa

Cần Thơ, ngày tháng năm 2014

Hợp đồng số:..... *[số của Bệnh viện quân y 121 cho]*

Gói thầu: Thuốc, hóa chất, vật tư y tế của Bệnh viện quân y 121.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 của liên Bộ Y tế, Tài chính hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/04/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BTL ngày 15 tháng 04 năm 2014 của Tư lệnh Quân khu về việc phê duyệt kết quả đấu thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao năm 2014;

Căn cứ Thông báo trúng thầu số/TB-BV, ngày tháng 04 năm 2014 của Giám đốc Bệnh viện quân y 121;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện Hợp đồng đã được Bên mua và nhà thầu trúng thầu ký ngày tháng năm 2014, chúng tôi, đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

Bên mua:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

, Tại:

Mã Số thuế:

Đại diện là Ông:

Chức vụ: **Giám đốc**

Bên bán Tên Bên bán (Tên nhà thầu trúng thầu):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Fax:

Email:.....

Tài khoản:

Mã Số thuế:

Đại diện là Ông/Bà:

Chức vụ:.....

Giấy ủy quyền ký Hợp đồng số ngày..... tháng..... năm.....

(Trường hợp được ủy quyền, chỉ được ủy quyền cho người cùng đơn vị có đủ điều kiện nhận ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

Là danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế trúng thầu năm 2014;

Hai bên có trách nhiệm thực hiện Hợp đồng với danh mục hàng hoá theo phụ lục trúng thầu. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, tùy theo nhu cầu điều trị, **Bệnh viện có thể mua thấp hơn số lượng trên Hợp đồng, trong trường hợp cao hơn số lượng trúng thầu thì hai bên cùng nhau thỏa thuận ký thêm phụ lục Hợp đồng phù hợp nhu cầu bệnh viện.**

Điều 2. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Hợp đồng kinh tế;
2. Biên bản thương thảo hoàn thiện Hợp đồng;
3. Thông báo trúng thầu và danh mục đính kèm;
4. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
5. Danh mục đính kèm Hợp đồng (có chữ ký GD Công ty).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên bán

- Bên bán cam kết cung cấp cho Bên mua đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Điều kiện chung và Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

- Trường hợp bên bán không có hàng hoá (sau 05 ngày kể từ khi nhận được bản phụ lục Hợp đồng do bên mua cung cấp) đúng yêu cầu, bên bán phải trả lời bằng văn bản cho bên mua và bên mua có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp đồng một khoản tiền tương ứng để mua hàng hoá khác thay thế.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên mua

Bên mua cam kết thanh toán cho Bên bán giá trị Hợp đồng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này theo phương thức được quy định trong Điều kiện cụ thể của Hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong Điều kiện chung và Điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

Điều 5. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Giá trị Hợp đồng : VNĐ
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo hình thức chuyển khoản. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B chậm nhất 90 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Điều 6. Loại Hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng

Điều 8. Hiệu lực Hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực (kể từ ngày 15/04/2014 đến ngày 15/01/2015).
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi Bên mua thanh toán cho Bên bán hóa đơn cuối cùng của Hợp đồng này, xem như Hợp đồng được thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên mua giữ 04 bộ, Bên bán giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN MUA
MẪU HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

BÊN BÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN HÀNG HOÁ

Hợp đồng số:HĐTT/2

- Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24-6-2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua Hợp đồng.

- Căn cứ biên bản thoả thuận số ngày tháng năm giữa công ty, Tổng Công ty, cơ sở chế biến thuộc các thành phần kinh tế với hợp tác xã, hộ nông dân (đại diện hộ nông dân, trang trại.....).

Hôm nay, ngày tháng năm tại.....(ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

1. Tên doanh nghiệp mua hàng (gọi là Bên A)

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số:mở tại Ngân hàng:

- Mã số thuế doanh nghiệp:.....

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

2. Tên người sản xuất (gọi tắt là Bên B):

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:

- Tài khoản số (nếu có):Mở tại Ngân hàng:

- Số CMND:.....cấp ngày tháng năm ...tại

- Mã số thuế (nếu có):

- Đại diện bởi ông (bà):Chức vụ:

(Giấy uỷ quyền số: viết ngày tháng năm bởi ông (bà) ... Chức vụ ký).

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

Điều 1. Bên A nhận mua của Bên B:

Tên hàng.....số lượng

Trong đó:

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....

- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....
- Loại, số lượng....., đơn giá.....thành tiền:.....
- Tổng giá trị hàng hoá nông sảnđồng (viết bằng chữ)

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hoá Bên B phải bảo đảm:

- 1- Chất lượng hàngtheo quy định.....
- 2- Quy cách hàng hoá
- 3- Bao bì đóng gói
- 4-

Điều 3. Bên A ứng trước cho Bên B (nếu có)

- Vật tư:
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
 - + Tên vật tư....., số lượngđơn giá.....thành tiền.....
 - Tổng giá trị vật tư ứng trước.....đồng(viết bằng chữ).
- + Phương thức giao vật tư:
- Vốn:
 - + Tiền Việt Nam đồng thời gian ứng vốn
 - + Ngoại tệ USD (nếu có) thời gian ứng vốn.....
- Chuyển giao công nghệ:

Điều 4. Phương thức giao nhận nông sản hàng hoá

1- Thời gian giao nhận: Bên A và Bên B thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hoá. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 5 ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu “độ chín” của hàng nông sản sớm hơn hay muộn đi so với lịch đã thỏa thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2- Địa điểm giao nhận: do hai bên thỏa thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (trên phương tiện của Bên A tạihoặc tại kho của bên A tại.....).

3- Trách nhiệm của hai bên:

- Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thỏa thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản.....đồng/ngày và bồi thường thiệt hại% giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hoá giảm sút.

- Nếu địa điểm thỏa thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thỏa thuận).

- Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy uỷ quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hoá thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hoá xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

Điều 5. Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng tiền mặt đồng hoặc ngoại tệ.....
- Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước đồng hoặc ngoại tệ
- Trong thời gian và tiến độ thanh toán:

Điều 6. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường

1- Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên cùng phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật, lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý Hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thoả thuận miễn giảm% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thoả thuận của hai bên.

2- Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hoá cho Bên B so với giá đã ký tại Điều của Hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 7. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện Hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thoả thuận trong Hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm Hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thoả thuận ghi vào Hợp đồng.

+ Mức phạt về không bảo đảm số lượng: (.....% giá trị hoặc đồng/đơn vị)/

+ Mức phạt về không bảo đảm thời gian

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm

+ Mức phạt về thanh toán chậm.....

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của Hợp đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp Hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện Hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện Hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về Hợp đồng thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối với Hội nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hoà giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hoá, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hoà giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra Tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực Hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm....

- Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thoả thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

- Hai bên sẽ tổ chức và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm hợp thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành..... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản.

Đại diện bên A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện bên B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng Công Chứng huyện chứng thực.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số : [SO HD]/HĐMB

- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25-9-1989 của Hội đồng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành.

- Căn cứ vào đơn chào hàng (đặt hàng hoặc sự thực hiện thỏa thuận của hai bên).

Hôm nay, ngày [NGAY THANG NAM]

Tại địa điểm : [DIA DIEM KY KET], Chúng tôi gồm :

Bên A

- Tên doanh nghiệp : [TEN DOANH NGHIEP]

- Địa chỉ trụ sở chính : [DIA CHI DOANH NGHIEP]

- Điện thoại : [SO DT] Telex : [SO TELEX] Fax: [SO FAX]

- Tài khoản số : [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]

- Đại diện là Ông (bà) : Chức vụ : [CHUC VU]

- Giấy ủy quyền số : [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ [CHUC VU] ký.

Bên B

- Tên doanh nghiệp : [TEN DOANH NGHIEP]

- Địa chỉ trụ sở chính : [DIA CHI DOANH NGHIEP]

- Điện thoại : [SO DT] Telex : [SO TELEX] Fax : [SO FAX]

- Tài khoản số : [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng : [TEN NGAN HANG]

- Đại diện là Ông (bà) : Chức vụ : [CHUC VU]

- Giấy ủy quyền số : [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ [CHUC VU] ký.

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng như sau :

Điều 1: Nội dung công việc giao dịch :

1. Bên A bán cho bên B :

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng : [SO TIEN]

Tổng trị giá (bằng chữ) : [SO TIEN BANG CHU]

2. Bên B bán cho bên A :

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Cộng: [SO TIEN]

Tổng trị giá (bằng chữ): [SO TIEN BANG CHU]

Điều 2 : Giá cả :

Đơn giá mặt hàng trên là giá [SO TIEN] (theo văn bản [TEN VAN BAN] (nếu có) của [TEN DON VI BAN HANH VAN BAN]).

Điều 3 : Chất lượng và quy cách hàng hóa :

Chất lượng mặt hàng [CHAT LUONG, PHAM CHAT SAN PHAM, HANG HOA] được quy định theo.

[QUY CACH SAN PHAM HANG HOA]

Điều 4 : Bao bì và ký mã hiệu :

1. Bao bì làm bằng : [CHAT LIEU BAO BI]

2. Quy cách bao bì : [QUY CACH] cỡ [CO] kích thước : [KICH THUOC]

3. Cách đóng gói : [CACH DONG]

Trọng lượng cả bì : [TRONG LUONG CA BI]

Trọng lượng tịnh : [TRONG LUONG TINH]

Điều 5 : Phương thức giao nhận :

1. Bên A giao cho bên B theo lịch sau :

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Bốc dỡ	Vận chuyển	Ghi chú

2. Bên B giao cho bên A theo lịch sau :

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	Bốc dỡ	Vận chuyển	Ghi chú
-----	----------	-------------	----------	-----------	----------	--------	------------	---------

--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do [BEN NAO CHIU] chịu.

4. Chi phí bốc xếp [BEN NAO CHIU]

5. Qui định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là [SO TIEN] đồng/ ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

6. Khi mua hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, qui cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v... thì lập biên bản tại chỗ yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vina control) đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

7. Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng người nhận phải có đủ:

- Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua;
- Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán;
- Giấy chứng minh nhân dân.

Điều 6 : Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa :

1. Bên bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng [TEN HANG HOA] cho bên mua trong thời gian là: [SO THANG] tháng.

2. Bên bán phải cung cấp đủ mỗi đơn vị hàng hóa một giấy hướng dẫn sử dụng (nếu cần).

Điều 7 : Phương thức thanh toán :

1. Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức [TIEN MAT HAY CHUYEN KHOAN, HANG DOI HANG] trong thời gian [SO NGAY, THANG]

2. Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức [TIEN MAT HAY CHUYEN KHOAN, HANG DOI HANG] trong thời gian [SO NGAY, THANG].

Điều 8 : Các biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng (nếu cần)

[CACH THUC DAM BAO, BIEN BAN RIENG]

Điều 9 : Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện Hợp đồng :

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ

thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới [SO %] giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12 %).

2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về phạt vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành v.v... mức phạt cụ thể do hai bên thỏa thuận dựa trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế.

Điều 10 : Thủ tục giải quyết tranh chấp Hợp đồng :

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được mới đưa vụ tranh chấp ra tòa án.

Điều 11 : Các thỏa thuận khác (nếu cần) :

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế.

Điều 12 : Hiệu lực của Hợp đồng :

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày [NGAY THANG NAM] đến ngày [NGAY THANG NAM]. Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý Hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên [A HOAC B] có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành [SO BAN] bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ [SO BAN] bản, gửi cơ quan [SO BAN] bản (nếu cần) .

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

Ký tên, đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC BÁN HÀNG

Số:

- Căn cứ vào Luật thương mại Việt nam năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai Bên.

Hôm nay, ngày..... tháng năm....., tại, chúng tôi gồm:

Bên mua: CÔNG TY

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:Fax:

Tài khoản ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

Bên bán: CÔNG TY

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:Fax:

Tài khoản ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

Hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc bán hàng với các điều khoản sau:

1. Các điều khoản chung:

- 1.1 Hai Bên cùng có quan hệ mua bán với nhau theo quan hệ Bên hàng trên cơ sở hai Bên cùng có lợi.
- 1.2 Trong khuôn khổ Hợp đồng này, hai Bên sẽ ký tiếp các Hợp đồng mua bán hoặc Đơn đặt hàng (Bằng văn bản, điện thoại và thư điện tử) đối với từng lô hàng cụ thể. Chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được chỉ rõ trong các Hợp đồng mua bán, Đơn đặt hàng tương ứng.
- 1.3 Thứ tự ưu tiên thực hiện là các bản sửa đổi bổ sung của Hợp đồng mua bán → Hợp đồng mua bán → Hợp đồng nguyên tắc bán hàng. Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được qui định trong Hợp đồng này.

2. Hàng hóa

- 2.1 Hàng hóa do bên Bán cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất.
- 2.2 Chi tiết về hàng hóa sẽ được các Bên chỉ rõ trong các Hợp đồng mua bán trong khuôn khổ của Hợp đồng này.

3. Giao nhận hàng hóa

- 3.1 Số lượng hàng hóa, địa điểm giao nhận, chi phí vận chuyển được qui định cụ thể trong các Hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng.
- 3.2 Hàng hóa có thể giao một lần hay nhiều lần tùy theo hai Bên thỏa thuận. Bằng chứng giao hàng gồm có:
- Hóa đơn bán hàng hợp lệ
 - Biên bản giao nhận: ghi rõ số lượng hàng, số hóa đơn bán hàng, số kg/số kiện.

4. Giá cả và phương thức thanh toán

- 4.1 Các doanh nghiệp là bạn hàng của bên Bán sẽ được hưởng chế độ mua theo giá thống nhất với mọi bạn hàng theo chính sách giá của Công ty
- 4.2 Đơn giá, tổng trị giá hàng hóa, thuế VAT, sẽ được ghi cụ thể trong Hợp đồng mua bán được ký kết bởi hai Bên.
- 4.3 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được qui định cụ thể trong từng Hợp đồng mua bán.
- 4.4 Thanh toán bằng tiền VND, tỷ giá thanh toán là tỷ giá trung bình cộng giữa tỷ giá bán ra của ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và tỷ giá bán ra của thị trường tự do công bố tại thời điểm thanh toán.
- 4.5 Nếu bên Bán cấp cho bên Mua một hạn mức tín dụng, hai bên sẽ ký tiếp một Thỏa thuận tín dụng, Thỏa thuận tín dụng cũng nằm trong khuôn khổ của Hợp đồng nguyên tắc bán hàng. Trong trường hợp này, thời hạn thanh toán được thực hiện căn cứ vào Thỏa thuận tín dụng đã ký kết. Nếu bên Mua sử dụng quá hạn mức tín dụng trong thỏa thuận, bên Bán có quyền từ chối cung cấp hàng cho đến khi Bên mua thực hiện việc thanh toán theo Thỏa thuận tín dụng đó.

5. Trách nhiệm của các Bên

5.1 Bên Bán:

- 5.1.1 Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chủng loại, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất.
- 5.1.2 Định kỳ cung cấp cho Bên mua các thông tin về sản phẩm như: Danh mục và Catalogue sản phẩm hiện có, giá cả sản phẩm, dịch vụ đối với khách hàng...vv.
- 5.1.3 Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà cung cấp/Nhà sản xuất.
- 5.1.4 Đào tạo, giới thiệu sản phẩm mới (nếu có).
- 5.1.5 Hỗ trợ Bên mua trong công tác tìm hiểu và xúc tiến thị trường, quảng bá sản phẩm...vv.

5.1.6 Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng .

5.2 Bên Mua:

5.2.1 Đảm bảo thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này cũng như trong Thỏa thuận tín dụng.

5.2.2 Thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của Pháp luật Việt nam về quản lý và lưu thông hàng hóa. Bên bán không chịu trách nhiệm về các vi phạm pháp luật này của bên mua.

5.2.3 Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

6. Cung cấp và trao đổi thông tin giữa hai Bên

6.1 Để lập hồ sơ Ban hàng, hai bên cung cấp cho nhau các thông tin sau:

- Tên doanh nghiệp
- Địa chỉ giao dịch chính thức
- Vốn
- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Tên ngân hàng
- Người được cử là Đại diện giao dịch trực tiếp của hai Bên (họ tên, chức vụ, chữ ký)

và Bên mua cung cấp thêm cho Bên bán các giấy tờ công chứng sau:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh
- Quyết định thành lập doanh nghiệp
- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc và Kế toán trưởng
- Quyết định ủy quyền ký thay Giám đốc và hoặc Kế toán trưởng (nếu có)

6.2 Hai bên thống nhất trao đổi thông tin thông qua các Đại diện liên lạc. Trong trường hợp nhân viên được ủy quyền giao dịch được ghi trên không được quyền tiếp tục đại diện trong việc giao dịch với Bên kia, hai bên cần có thông báo kịp thời, chính thức bằng văn bản/email/fax, gửi người đại diện liên lạc bên kia ngay lập tức và phải được đại diện liên lạc Bên kia xác nhận đã nhận được thông báo đó, nếu không, Bên gây thiệt hại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi hoàn chi phí thiệt hại cho Bên kia do việc chậm thông báo trên gây ra.

6.3 Trong trường hợp có sự thay đổi về những thông tin liên quan đến quá trình giao dịch giữa hai Bên như: thay đổi trụ sở làm việc, thay đổi mã số thuế, thay đổi tài khoản...vv hai Bên phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho nhau trước khi phát sinh việc mua bán mới.

7. Bảo hành sản phẩm

Bên Bán bảo hành tất cả các sản phẩm bán ra theo tiêu chuẩn bảo hành của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất về bảo hành sản phẩm. Để được bảo hành, các sản phẩm phải có phiếu bảo hành của Công ty FPT và Bên mua phải tuân thủ các qui định đã được ghi trên phiếu bảo hành.

8. Dừng giao hàng hoặc hủy bỏ Hợp đồng trước thời hạn

8.1 Bên bán có quyền dừng giao hàng khi Bên mua đã sử dụng hết hạn mức tín dụng hoặc Bên mua chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quá hạn được ký kết trong Thỏa thuận tín dụng giữa hai Bên. Trong trường hợp này, Bên mua có trách nhiệm thanh toán ngay theo qui định và chỉ khi Bên bán xác nhận việc thanh toán trên thì Hợp đồng mới được tiếp tục thực hiện.

8.2 Nếu Bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước cho Bên kia và hai Bên phải có xác nhận bằng văn bản, đồng thời hai bên tiến hành quyết toán hàng hóa và công nợ. Biên bản thanh lý Hợp đồng có xác nhận bởi cấp có thẩm quyền của các Bên mới là văn bản chính thức cho phép Hợp đồng này được chấm dứt.

8.3 Nếu Bên nào đơn phương hủy bỏ Hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi kinh tế của Bên kia thì bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.

9. Cam kết chung

9.1 Bên Mua là Bạn hàng của Bên Bán và không Bên nào được thay mặt hay mang danh nghĩa của Bên kia giao dịch với khách hàng.

9.2 Không Bên nào được sử dụng một tên gọi nào đó mà có thể bao hàm rằng trụ sở chính của Bên kia là trụ sở của mình.

9.3 Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm tài sản về các hành vi vi phạm đó.

9.4 Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế thành phố Hà nội, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.

9.5 Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

10. Hiệu lực của Hợp đồng

10.1 Hợp đồng nguyên tắc này có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn trên, nếu hai Bên không có ý kiến gì thì Hợp đồng được tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo và tối đa không quá 2 năm.

10.2 Hợp đồng này chỉ chính thức hết hiệu lực khi hai Bên đã quyết toán xong toàn bộ hàng hóa và công nợ theo điều 8.2 nói trên.

10.3 Các Hợp đồng bán hàng, Thỏa thuận tín dụng cũng như các sửa đổi, bổ sung được coi như các phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng Nguyên tắc bán hàng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN BÁN

BÊN MUA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ

Hợp đồng này được thực hiện tại.....ngày.....tháng.....năm 20.....

GIỮA:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Telex:

Telefax:

Đại diện là:

Chức vụ

Sau đây gọi là "NGƯỜI BÁN"

VÀ

Địa chỉ:

Điện thoại:

Telex:

Telefax:

Đại diện là :

Chức vụ

Sau đây được gọi là "NGƯỜI MUA"

Người Bán và Người Mua đã thoả thuận các điều kiện như sau :

NỘI DUNG

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG VÀ PHẠM VI GIAO HÀNG CỦA NGƯỜI BÁN

1.1. Đối tượng Hợp đồng

Người Mua đề nghị Người Bán trang bị một tổ hợp sản xuất [...] phù hợp với quy cách kỹ thuật nêu trong các phụ lục của Hợp đồng, tại [...] và Người Bán đã chấp thuận.

Đối tượng Hợp đồng là : Người Bán cung cấp cho Người Mua thiết bị và dịch vụ cho tổ hợp nói trên như sau:

- Chuyên giao công nghệ
- Thiết kế công trình
- Cung cấp thiết bị ngoại cho tổ hợp như liệt kê ở Phụ lục [...].
- Các dịch vụ ngoài Việt Nam, đồng thời các dịch vụ của các kỹ sư của Người Bán tại VN đối với các công tác giám sát, kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu và đào tạo cán bộ vận hành của nhà máy.

Người Bán chịu trách nhiệm:

- Vận tải thiết bị đến Việt Nam theo điều kiện [...]
- Giám sát lắp ráp
- Giám sát vận hành thiết bị đã giao

1.2. Phạm vi cung cấp của Người Bán

Người Bán chịu trách nhiệm giao các mục sau:

- 1.2.1 Thiết bị công nghệ, thiết bị kiểm tra, thiết bị phụ trợ như nêu trong Phụ lục 2.
- 1.2.2 Phụ tùng dự trữ cho 1 năm vận hành đối với tất cả các máy móc và thiết bị nêu trong Phụ lục 4.
- 1.2.3 Giám sát lắp ráp, chạy thử, nghiệm thu và đưa nhà máy vào hoạt động như nêu trong Phụ lục 6.
- 1.2.4 Tài liệu kỹ thuật, các bản vẽ như nêu trong Phụ lục 7
- 1.2.5 Đào tạo như nêu trong Phụ lục 6.

Người Bán sẽ đảm bảo phụ tùng thay thế cho nhà máy theo yêu cầu và ít nhất trong [**10 năm**] kể từ khi bắt đầu vận hành nhà máy.

ĐIỀU 2: NGÔN NGỮ VÀ ĐƠN VỊ ĐO

Tài liệu Hợp đồng bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tuy nhiên, trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng

Đơn vị đo lường theo Hợp đồng này được thực hiện theo hệ mét thập phân, trừ trường hợp máy [...] thông thường sử dụng hệ đo lường khác.

ĐIỀU 3: ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi các điều khoản hay ngữ cảnh của Hợp đồng này quy định khác đi, các từ ngữ và thuật ngữ sau đây sẽ có các nghĩa nêu dưới đây:

3.1 “**Hợp đồng**” có nghĩa là Hợp đồng ký giữa Người Bán và Người Mua kể cả các phụ lục, chỉ dẫn, bản vẽ và các tài liệu khác kèm theo.

3.2 “**Nhà máy**” có nghĩa là nhà máy đồng bộ sản xuất chai nêu trong Điều 1 của Hợp đồng sẽ xây dựng tại [...], CHXHCN Việt nam.

3.3 “**Bên**” có nghĩa là Người Mua hoặc Người Bán có tên trong phần đầu của Hợp đồng cùng với các đại diện có thẩm quyền của họ.

3.4 “**Chỉ dẫn**” có nghĩa là các chỉ dẫn kỹ thuật, mô tả, quy cách, thiết kế, bản vẽ và các tài liệu khác được cung cấp trong thời gian thực hiện Hợp đồng.

3.5 “**Hàng hoá**” hoặc “**Thiết bị và vật liệu**” có nghĩa là tất cả các máy móc, các dụng cụ, các phụ kiện, phụ tùng và vật liệu phù hợp với Hợp đồng.

3.6 “**Trợ giúp kỹ thuật**” có nghĩa là phạm vi công việc và dịch vụ do Người Bán tiến hành được quy định trong Hợp đồng như sau:

- (i) Chuyển giao công nghệ và công việc thiết kế.
- (ii) Giám sát lắp ráp, chạy thử và nghiệm thu.
- (iii) Đào tạo kỹ thuật viên của Người Mua để vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

3.7 “**Kiểm tra**” có nghĩa là kiểm tra thiết bị trước khi giao hàng và sau khi đến cảng đến do đại diện có thẩm quyền của Bên mua tiến hành.

3.8 “**Biên bản nghiệm thu**” có nghĩa là biên bản được Người Mua và Người Bán ký sau khi hoàn thành chạy thử.

3.9 “**Chạy thử nghiệm thu**” có nghĩa là thử nghiệm như quy định tại Điều 15 của Hợp đồng.

3.10 “**Thử nghiệm**” có nghĩa là mọi thử nghiệm để chứng minh là nhà máy phù hợp với thiết kế như đã quy định trong Hợp đồng.

3.11 “**Tháng**” và “**ngày**” có nghĩa là tháng và ngày theo Dương lịch. “**Năm**” có nghĩa là 365 ngày.

3.12 “**Ngày hiệu lực của Hợp đồng**” có nghĩa là ngày được xác định tại Điều 27

3.13 “**Thời gian bảo hành**” sẽ có những ý nghĩa được ghi trong Điều 14.3 của Hợp đồng này và các cụm từ “**Thời gian bảo trì**” và “**Thời gian chịu trách nhiệm sửa chữa**” được sử dụng bất kỳ chỗ nào trong Hợp đồng cũng có cùng ý nghĩa như “**Thời gian bảo hành**”.

3.14 “**Danh mục thiết bị**” có nghĩa là một tập hợp được coi là một bộ phận chức năng riêng.

3.15 “**Thư tín**” có nghĩa là mọi liên lạc bằng thư từ, telex, telegram, telefax.

3.16 “**Nghiệm thu sơ bộ**” có nghĩa là :

□□□□□□□□Biên bản được các đại diện tại công trường của các Bên ký, xác định rằng thiết bị do Người Bán cung cấp có khả năng hoạt động trong điều kiện vận hành được quy định trong Điều 15.2.1

□□□□□□□□Đồng thời cũng có nghĩa là ngày ký biên bản này.

3.17 “**Nghiệm thu tạm thời**” có nghĩa là :

□□□□□□□□Biên bản được các đại diện tại công trường của các Bên ký, xác định rằng đã tiến hành nghiệm thu sơ bộ và việc chạy thử nghiệm thu đã thành công như Điều 14.8 và 15.2.2

□□□□□□□□Đồng thời cũng có nghĩa là ngày ký biên bản này.

3.18 “**Nghiệm thu cuối cùng**” có nghĩa là :

□□□□□□□□Biên bản được các đại diện tại công trường của các Bên ký, xác định rằng đã kết thúc thời gian bảo hành và mọi hỏng hóc đã được sửa chữa, phù hợp với Điều 14,15.

□□□□□□□□Đồng thời cũng có nghĩa là ngày ký biên bản này.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BÁN

Người Bán bằng chi phí của mình cam kết

4.1 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm đối với những khái niệm về công trình, về việc thiết kế và các tài liệu kỹ thuật được giao cho Người Mua. Các tài liệu này được nêu trong Phụ lục 7

Người Bán chịu trách nhiệm lập ra tiến độ đảm bảo việc lắp đặt nhà máy trong thời gian thực tế.

Người Mua và Người Bán sẽ gặp nhau ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực thực hiện để cùng nhau lập ra tiến độ chính thức. Tiến độ chính thức này sẽ điều khiển việc thực hiện Hợp đồng.

4.2 Người Bán cung cấp thiết bị, các loại phụ tùng và vật tư cho công trình theo điều kiện [...] phù hợp với tiêu chuẩn và tính năng nêu trong phụ lục 3 và 4.

4.3 Người Bán sẽ giao đến cảng [...] theo điều kiện [...] như Điều 6 của Hợp đồng này.

4.4 Người Bán sẽ cung cấp mọi chỉ dẫn cần thiết cho việc xây dựng nhà xưởng của nhà máy nêu trong Phụ lục 7.

4.5 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc lắp ráp thiết bị nhập ngoại, tiến hành chạy thử, nghiệm thu và vận hành nhà máy như Điều 15 của Hợp đồng này.

4.6 Người Bán sẽ cử chuyên gia kỹ thuật như trong phụ lục 6 của Hợp đồng này, kèm theo các dụng cụ cần thiết.

4.7 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm đào tạo nhân viên của Người Mua như nêu trong Phụ lục 6 của Hợp đồng này.

4.8 Người Bán sẽ cung cấp cho Người Mua mà không lấy thêm bất kỳ một khoản tiền nào đối với các thiết bị hay bộ phận máy móc thay thế hay sửa chữa, nếu cần thiết, nhằm hoàn tất các nghĩa vụ của mình, miễn là việc cung cấp, thay thế hoặc sửa chữa này không thuộc các nghĩa vụ của Người Mua trong phạm vi Hợp đồng này.

4.9 Tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình lắp ráp và vận hành sẽ được các đại diện tại hiện trường của Người Bán và Người Mua giải quyết.

ĐIỀU 5. NHỮNG NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI MUA

Người Mua cam kết dùng chi phí của mình, loại trừ các Điều 5.6; 5.9 thuộc chi phí của Người Bán:

5.1 Cung cấp cho Người Bán những số liệu cần thiết và các tài liệu liên quan đến nhà máy để Người Bán thiết kế và lập ra bảng kê thiết bị và vật tư, có trách nhiệm đối với độ chính xác của tài liệu.

5.2 Xin giấy phép nhập khẩu và các giấy phép cần thiết khác đối với xây dựng và sản xuất của nhà máy.

5.3 Tiến hành xây dựng nhà máy theo sơ đồ bố trí của Người Bán để có thể bắt đầu việc lắp đặt phù hợp với tiến độ quy định trong Phụ lục 8 của Hợp đồng.

Bảo vệ công trường, thiết bị, dụng cụ được Người Bán giao cho công trình và cho các chuyên gia Người Bán.

Thực hiện giám sát chung công trình cho phần công việc tại chỗ và phần xây dựng theo tiến độ công trình và chi phí liên quan.

5.4 Hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng, nhà máy phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của nhà máy;

Cung cấp mọi thiết bị, vật liệu và phụ tùng do Người Mua cung cấp theo Phụ lục 2 phù hợp với các thông số kỹ thuật của Người Bán;

5.5 Cung cấp thiết bị để lắp ráp (các cần cầu, giàn giáo...) các dụng cụ chung và các vật liệu tiêu hao cho việc lắp ráp thiết bị do Người Bán giao (đối với việc hàn, khoan, cắt.. nếu có);

5.6 Xin những giấy phép cho các chuyên gia của Người Bán và gia đình họ, (nếu có) đến Việt Nam làm việc cho nhà máy, bao gồm thị thực nhập cảnh và Giấy tạm trú.

5.7 Cung cấp cho Người Bán, theo yêu cầu của Người Bán, nhân lực, các vật tư cần thiết cho lắp ráp, chạy thử, nghiệm thu nhà máy.

5.8 Tiến hành vận chuyển và làm thủ tục hải quan đối với thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế cung cấp theo Hợp đồng này từ cầu cảng Đà Nẵng đến địa điểm nhà máy. Người Mua sẽ chịu trách nhiệm đối với những hỏng hóc của hàng hoá từ [...] nếu những hỏng hóc này không phải do lỗi của chuyên gia Người Bán.

5.9 Đảm bảo giới thiệu các chuyên gia Người Bán đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đà Nẵng.

5.10 Đảm bảo phòng tại hiện trường để Người Bán tiến hành việc đào tạo cho các chuyên gia Người Mua.

5.11 Đảm bảo phiên dịch tiếng Anh để phục vụ cho mọi dịch vụ trợ giúp kỹ thuật của Người Bán theo Phụ lục 6, tại tỉnh Đà Nẵng.

5.12 Đảm bảo kho tàng để bảo quản thiết bị công nghệ và các vật liệu khác trong thời gian lắp đặt.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN VÀ THỜI HẠN GIAO HÀNG

6.1 Giao hàng

6.1.1 Hàng hoá xếp xuống tàu hoặc giao theo Hợp đồng này phải giới hạn đối với hàng hoá cần thiết để thực hiện Hợp đồng này.

6.1.2 Người Bán có thể giao hàng sang Việt Nam hoặc bằng đường hàng không hoặc bằng đường biển tùy chọn. Vận đơn hàng không được coi như vận đơn đường biển nhưng không thay đổi giá trị Hợp đồng. Trong trường hợp này, hàng được giao theo điều kiện [...] phù hợp với INCOTERMS 2001.

6.2 Người Bán sẽ giao thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế nêu trong Phụ lục 2 và Phụ lục 4 và các tài liệu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 7 của Hợp đồng này đúng theo các ngày ghi trong Phụ lục 8.

Người Bán có quyền giao những bộ phận nhỏ sau nêu trong Phụ lục 8, tuy nhiên phải đảm bảo là việc lắp ráp và lịch vận hành không bị chậm lại do việc giao chậm này gây ra.

6.3 Việc giao thiết bị, vật tư và phụ tùng sẽ được thực hiện trên cơ sở điều kiện [...], CHXHCN Việt Nam phù hợp với INCOTERMS 2001.

Được phép giao hàng nhiều chuyến.

Người Bán sẽ cố tránh việc chuyển tải. Nếu không tránh được, Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua và thực hiện việc giao hàng phù hợp. Người Bán phải chịu và phải trả mọi chi phí, thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá đến [...], CHXHCN Việt Nam. Hàng hoá sẽ được bảo hiểm từ kho Người Bán đến [...].

Người Bán có quyền chọn bất kỳ tàu, thuyền hoặc bất kỳ tàu có khả năng đi biển nào khác không quá 10 năm tuổi. Những tàu quá 10 năm tuổi sẽ không được sử dụng để chở hàng của Hợp đồng này trừ trường hợp nó được đăng ký là loại tàu A ở cơ quan đăng ký là LLOYD hoặc các cơ quan đăng ký tương đương khác.

Được phép giao hàng trong công-ten-nơ.

Ít nhất 2 tuần trước khi gửi hàng Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua bằng fax hoặc Telex về sự phù hợp về tàu đã nói trên và quốc tịch của tàu.

6.4 Thiết bị sẽ được giao với đầy đủ các phụ kiện và phụ tùng phù hợp với lịch giao hàng để đảm bảo việc lắp ráp nhà máy và chạy thử công trình đúng hạn và theo cách nhanh và hợp lý nhất.

6.5 Ngày hàng đến [...] được coi là ngày giao hàng. Trường hợp gửi đường hàng không cho các tài liệu kỹ thuật thì vận đơn hàng không sẽ thay thế cho vận đơn đường biển và ngày của vận đơn hàng không sẽ được coi là ngày giao các tài liệu kỹ thuật.

6.6 Thông báo gửi hàng

(i) Thông báo gửi hàng sơ bộ

Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua những thông tin sau bằng telex hoặc fax 7 ngày trước khi giao hàng:

1.
 - Số Hợp đồng
 - Số danh mục trong Hợp đồng
 - Số kiện (mô tả danh mục)
 - Tổng trọng lượng bì/tĩnh (Kg)
 - Tổng thể tích
 - Kích thước dự kiến của các kiện (dài x rộng x cao cm)
 - Tổng trị giá
 - Dự kiến ngày rời/ dự kiến ngày đến
 - Tên của đại diện tàu biển ở cảng dỡ hàng
 - Cảng đến
 - Các lưu ý như Điều 8.6 dưới đây liên quan đến các kiện hàng siêu trường và siêu trọng.

Nội dung của fax hoặc Telex sẽ được Người Bán xác nhận bằng thư gửi DHL trong vòng [...] ngày kể từ ngày gửi fax hoặc telex trên.

(ii) Xác nhận gửi hàng

Sau khi gửi hàng và không muộn hơn 7 ngày sau đó, Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua bằng Telex hoặc Fax:

1.
 - Số Hợp đồng
 - Tên và danh mục- số lượng và trị giá
 - Trọng lượng/kích thước (KG) dài x rộng x cao (cm)
 - Số lượng kiện
 - Tên tàu
 - Cảng xếp hàng, thời gian dự kiến đi, thời gian dự kiến đến, cảng đến
 - Số và ngày của vận đơn đường biển hoặc vận đơn hàng không

Thông báo Fax hoặc Telex nêu trên sẽ được xác nhận bằng thư bảo đảm gửi DHL được gửi cho Người Mua trong vòng ba ngày (3) sau ngày gửi điện hoặc Telex.

(iii) Người Bán sẽ gửi những tài liệu sau đây cho Người Mua bằng DHL không muộn hơn 3 ngày sau khi xếp hàng (những tài liệu như vậy sẽ được gửi bằng fax trong vòng 3 ngày) sao cho Người Mua có thể làm các thủ tục cần thiết với các cơ quan liên quan của Việt Nam để nhập khẩu và làm thủ tục hải quan:

1.

- Hoá đơn thương mại có chữ ký: 1 bản gốc và 5 bản sao
- Vận đơn sạch đường biển có ghi “” cước phí đã trả”, “theo yêu cầu của Người Mua”, “thông báo cho Người Mua”: 1 bản gốc và 2 bản sao
- Chứng nhận xuất xứ: 2 bản sao
- Phiếu đóng gói chi tiết: 1 bản gốc và 2 bản sao
- Bảo hiểm đơn: 1 bản sao
- Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng của nhà sản xuất: 1 bản gốc và 2 bản sao
- Giấy chứng nhận thử nghiệm của nhà sản xuất: 1 bản gốc và 2 bản sao

Ngoài ra, Người Bán sẽ gửi cho thuyền trưởng tàu một bộ các bảng kê đóng gói đóng trong phong bì dai và chống thấm nước.

6.7 Trường hợp giao hàng bằng đường hàng không, Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua bằng fax hoặc telex bảy (7) ngày trước khi gửi hàng về số Hợp đồng, Ngày dự kiến gửi, Nơi gửi, Mô tả hàng hoá liên quan và Số lượng hàng.

Người Bán chịu trách nhiệm báo cho Người mua bằng fax hoặc telex vào ngày gửi hàng hóa với nội dung sau:

- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Số và ngày của Hợp đồng
- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Số và ngày vận đơn hàng không
- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Tên công ty hàng không và số chuyến bay
- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Mô tả hàng hóa
- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Số kiện
- ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Trọng lượng tịnh/bì

Người Bán sẽ gửi cho Người Mua cùng với hàng hoá mọi tài liệu vận tải cần thiết cũng như bản sao vận đơn hàng không và bản kê đóng gói để đảm bảo việc nhận hàng được an toàn tại sân bay đến.

6.8 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hư hỏng nào và/hoặc bất kỳ chi phí phụ thêm nào do thiếu thông báo nêu trên.

6.9 Mọi chi phí liên quan đến việc thông báo cũng như lập và gửi tất cả các tài liệu như nêu trong Điều 6 Hợp đồng này sẽ do Người Bán chịu.

6.10 Việc chất hàng lên boong tàu sẽ được cho phép với những danh mục mà theo thông lệ thương mại quốc tế thì không được hoặc không thể chất được dưới hầm tàu.

6.11 Sau khi hàng đến cảng nhận, Người Mua có quyền giao việc giám định về số lượng/chất lượng cho cơ quan kiểm định độc lập đối với những hàng hoá bị hỏng bao bì hoặc đổ vỡ. Việc giám định do một cơ quan kiểm định độc lập thực hiện.

Báo cáo về việc này do cơ quan kiểm định độc lập phát hành sẽ là chứng cứ trong việc khiếu nại đối với Người Bán.

Người Mua sẽ thông báo cho Người Bán một tuần trước khi giám định

Đại diện của Người Bán có thể có mặt tại nơi giám định. Trường hợp có những đổ vỡ và mất mát về hàng hoá trong khi vận chuyển, bốc hàng và dỡ hàng thì Người Mua, trong giai đoạn bảo hiểm, sẽ mời cơ quan kiểm định độc lập giám định hàng hoá này và cung cấp cho Người Bán các tài liệu khiếu nại có liên quan để Người Bán có thể làm khiếu nại với Người vận chuyển hoặc công ty bảo hiểm và cung cấp lại bằng chi phí của mình cho Người Mua các hàng hoá thay thế theo những điều kiện nêu trong Hợp đồng này trong vòng 6 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ khiếu nại do Người Mua cung cấp.

Các hồ sơ bao gồm:

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ COR

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ROROC

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Báo cáo điều tra

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Vận đơn đường biển

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Bản kê đóng gói

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Các tài liệu cần thiết khác.

ĐIỀU 7: BẢO HIỂM

7.1 Người Bán sẽ bảo hiểm hàng hoá giao theo Hợp đồng này với 110% tổng trị giá chuyển hàng phù hợp với điều A về hàng hóa của Viện LLoyd, thanh toán bằng đồng tiền ghi trong Hợp đồng cho Người Mua hưởng với một công ty có uy tín. Công ty này sẽ chọn Công ty Bảo Hiểm Việt Nam làm đại diện để giải quyết nếu có khiếu nại.

Trong trường hợp hàng bị mất mát, hư hỏng trong thời gian chuyên chở trên biển, dựa trên Biên bản Giám định của Cơ quan kiểm toán độc lập hoặc công ty Bảo hiểm Việt Nam, nếu do lỗi của Người Bán, Người Mua có quyền yêu cầu Người Bán giao bù và/hoặc thay thế những mất mát hư hỏng trên cơ sở [...] quy định theo Hợp đồng này.

7.2 Người Bán sẽ thông báo Hãng Bảo hiểm cho Người Mua không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Nếu Người Bán không nhận được lời phản đối từ Người Mua trong vòng 15 ngày sau đó, Hãng Bảo hiểm đó coi như được chấp nhận.

7.3 Người Bán phải chịu trách nhiệm xử lý mọi khiếu nại theo điều 7.1 và 7.4 của Hợp đồng này.

7.4 Người Mua chịu trách nhiệm trong trường hợp chuyên gia Người Bán bị nạn do lỗi của Người Mua.

ĐIỀU 8: BAO BÌ VÀ KÝ MÃ HIỆU

8.1 Hàng hoá sẽ được đóng gói theo tiêu chuẩn hàng xuất khẩu phù hợp với vận tải biển. Hàng hóa do Người Bán giao phải được đóng gói cẩn thận để không bị hỏng trong khi vận chuyển tới cảng đến hoặc kho trong khoảng thời gian hợp lý và vận chuyển từ kho đến công trường. Người Bán phải đóng gói hàng hoá phù hợp với vận tải đường biển và vận chuyển trên đất liền trong điều kiện khí hậu nhiệt

đổi. Bao bì đóng gói phải đảm bảo vận chuyển an toàn tới cảng đích và chống được mọi nguy hại có thể xảy ra như bị rỉ do nước mặn xâm nhập, ẩm, mưa, v.v.

8.2 Bao bì phải bảo đảm an toàn đầy đủ về hàng hoá khỏi bất kỳ một đổ vỡ và han rỉ nào trong vận chuyển đường biển, đường sắt vận chuyển liên hợp có tính đến cả việc chuyển tải, nếu có, trong khi vận chuyển và trong điều kiện lưu kho dài ngày và cẩn thận ở CHXHCNVN (với thời gian tối đa là 10 tháng).

8.3 Bao bì sẽ phải phù hợp với việc bốc hàng bằng cần cẩu, ô tô vận tải và bằng tay trong chừng mực mà trọng lượng và khối lượng của những kiện riêng biệt cho phép.

8.4 Trước khi đóng gói hàng hoá, phải có các biện pháp bảo vệ và chống rỉ như: bôi mỡ, dầu, gói bằng giấy dầu hoặc màng Pô-ly-ê-ty-len để có thể vận chuyển trong thời gian dài và lưu kho tại công trường trong tối đa 10 tháng dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với các chỉ dẫn của người bán đối với việc lưu kho hàng hoá.

Tất cả các bao bì phải được làm bằng vật liệu mới. Tuy nhiên, có thể sử dụng công tơ nơ đã qua sử dụng. Những công tơ nơ này phải là tiêu chuẩn. Chất lượng của chúng phải tốt và phù hợp với mọi loại vận tải và mọi thời tiết.

Trong mỗi kiện hàng phải có phiếu đóng gói chi tiết có ghi rõ số Hợp đồng, tên hàng, trọng lượng tịnh và bì. Phiếu đóng gói này phải được cho vào phong bì chống thấm nước.

Một bản phiếu đóng gói chi tiết bọc trong phong bì chống thấm nước sẽ được gắn ở phía ngoài kiện và được đậy kín bằng nắp kim loại đóng chặt vào kiện hàng.

8.5 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng hoặc đổ vỡ nào của hàng hoá mà do đóng gói ban đầu không tốt hoặc với han rỉ do bôi mỡ ban đầu không đúng hoặc không đủ.

8.6 Kích thước của các kiện phải được giới hạn như sau:

□□□□□□□□□□ Chiều dài:

□□□□□□□□□□ Chiều rộng:

□□□□□□□□□□ Chiều cao:

□□□□□□□□□□ Trọng lượng:

Nếu có kích thước vượt quá giới hạn trên, Người Bán phải thông báo cho Người Mua bằng Telex hoặc Fax một tháng trước khi giao hàng và gửi bằng DHL cho Người Mua 3 ngày trước ngày dự định xếp hàng những thông báo về trọng lượng và kích thước đó như là 3 bản vẽ kèm sách chỉ dẫn và hướng dẫn cần thiết, các số liệu về chiều dài, chiều rộng và chiều cao, trọng lượng bì/tịnh và trọng tâm.

Mọi kiện hàng vượt quá 2 tấn và/hoặc cao quá [...] m phải có dấu chỉ trọng tâm (+) cùng với các ký mã hiệu.

Nếu Người Bán không thực hiện được yêu cầu, thì Người Bán sẽ phải chịu mọi chi phí phụ và hậu quả phát sinh do việc không thực hiện đó gây ra trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và lắp ráp tại Việt Nam.

Trong mọi trường hợp trọng lượng không được vượt quá 30 tấn với mỗi công-tơ-nơ hoặc kiện. Trong trường hợp sử dụng công tơ nơ thì các kích thước của công tơ nơ tối đa 40 feet tiêu chuẩn .

8.7 Các loại ống và thép hình hoặc các vật tư tương tự mà theo thông tục quốc tế có thể được giao không có bao bì thì sẽ được buộc chặt theo các cỡ nhằm tránh gây vỡ trong vận chuyển, trung chuyển và nhả lần khi đến địa điểm nhà máy tại Việt Nam.

8.8 Phụ tùng phải được đóng gói trong các kiện riêng và có ghi: “phụ tùng” Bên cạnh ký mã hiệu thông thường.

8.9 Ký hiệu phải được sơn rõ, không nhoè, dễ nhìn ở Bên mặt của kiện và không được nhỏ hơn 5 cm nếu không bị hạn chế bởi kích thước kiện. Các ký hiệu quốc tế tương ứng phải được ghi ở vị trí dễ thấy trên mặt của kiện phù hợp với các tính chất và yêu cầu khác nhau của việc vận chuyển và bốc dỡ hàng hoá.

8.10 Ký mã hiệu phải được ghi trên 3 mặt của thiết bị, 2 mặt đối nhau và mặt trên như sau:

Hợp đồng số :

Mục số:

Người nhận (Tên và địa chỉ)

Cảng xếp hàng:

Cảng đến:

Trọng lượng bì (kg)

Trọng lượng tịnh(kg)

Kích thước: Dài (cm)

Rộng(cm)

Cao (cm)

Vị trí trọng tâm (+)

Kiện số /Tổng số kiện

Những ký mã trên phải có trên tài liệu gửi cho Người Mua.

ĐIỀU 9: CHẤT LƯỢNG

Tất cả hàng hoá phải là mới, không bị khuyết tật và phải hoàn hảo, phải có chất lượng kinh tế và thương mại loại một. Hàng hoá phải được sản xuất phù hợp với thông lệ mới nhất hiện hành theo tiêu chuẩn được áp dụng mới nhất và theo quy cách của Hiệp hội tiêu chuẩn quốc tế (ISA) hoặc là theo tiêu chuẩn và quy cách tương tự đang được áp dụng đã được các nước sản xuất thiết bị lập ra và phê duyệt và phù hợp với bản kê quy cách của Hợp đồng.

Các nguyên liệu dùng để chế tạo thiết bị và phụ tùng thay thế, tay nghề sử dụng cũng như việc lắp ráp và thực thi kỹ thuật phải có chất lượng cao.

Tùy thuộc vào quy cách kỹ thuật, Người Bán phải lưu ý đưa vào thiết kế mọi điều kiện về môi trường ở Việt Nam. Tất cả các thiết bị phải được nhiệt đới hoá để phù hợp với độ ẩm và nhiệt độ môi trường xung quanh cao.

ĐIỀU 10: ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BẢO ĐẢM TRẢ LẠI TIỀN ĐẶT CỌC

10.1 Đảm bảo trả lại tiền đặt cọc

Trong vòng 30 ngày sau khi ký Hợp đồng, Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua bằng telex hoặc fax việc lấy giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc. Trị giá của giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc là 15% tổng giá trị Hợp đồng. Giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc này sẽ có giá trị từ ngày Người Bán nhận được tiền đặt cọc. Trị giá của giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc này tự động giảm theo tỷ lệ giảm tiền đặt cọc theo mỗi hoá đơn.

Mẫu của Giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc sẽ phải phù hợp với mẫu quy định trong Phụ lục 5 của Hợp đồng.

10.2 Đảm bảo thực hiện Hợp đồng.

Trong vòng 30 ngày sau khi ký Hợp đồng, Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua bằng telex hoặc fax việc lấy giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng. Trị giá của giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng là 10% tổng giá trị Hợp đồng. Giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng này sẽ có giá trị từ ngày Hợp đồng có hiệu lực thực hiện. Trị giá của giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng này tự động hết hiệu lực vào ngày ký biên bản nghiệm thu cuối cùng.

Mẫu của giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ phải phù hợp với mẫu quy định trong phụ lục 5 của Hợp đồng.

ĐIỀU 11: TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG

11.1 Tổng giá trị Hợp đồng là [...] Euro (bằng chữ : [...] Euro)

Trị giá này là cố định và không được sửa đổi nếu Hợp đồng có hiệu lực thực hiện trước ngày__ tháng__ năm 2001.

Trong trường hợp Hợp đồng không có hiệu lực vào ngày đó, Người Mua và Người Bán sẽ gặp nhau để thảo luận về việc thay đổi giá hoặc thay đổi phạm vi cung cấp và dịch vụ để có thể giữ nguyên giá do có sự tăng giá thiết bị và dịch vụ.

Trong trường hợp tiến độ xây dựng tại chỗ do Người Mua thực hiện (xây dựng cơ bản, sản xuất thiết bị tại chỗ, lắp ráp v.v..) bị chậm quá 12 tháng so với ngày bắt đầu công việc của chuyên gia Người Bán tại công trường, Người Mua và Người Bán sẽ gặp nhau để quyết định về việc thay đổi giá dịch vụ do việc chậm trễ trên gây ra. Trường hợp hai Bên không thoả thuận được, Người Bán có quyền huỷ dịch vụ bị chậm trễ và sự việc sẽ được đưa ra trọng tài theo Điều 22.1 và 22.2 của Hợp đồng.

Tuy nhiên, trong trường hợp không thể không thay đổi, thì phải thực hiện phù hợp với Điều 23 của Hợp đồng.

11.2 Những giá quy định trong Điều 11.3 là giá [...], CHXHCN Việt Nam, phù hợp với INCOTERM 2001, bao gồm cả chuyên gia công nghệ thiết kế, bao bì, ký mã hiệu, sơn, lắp ráp và thử nghiệm tại nhà máy, đào tạo, kiểm tra, giám sát lắp đặt, chạy thử, phí vận tải biển, dỡ hàng xuống cầu cảng, bảo hiểm và bảo hành [...] tháng từ ngày dỡ chuyển hàng cuối cùng hoặc [...] tháng từ ngày ký biên bản nghiệm thu tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

11.3 Bảng kê giá: như nêu trong phụ lục 3 và làm cơ sở để lập hoá đơn thương mại.

Giá trên bao gồm:

- Chuyển giao công nghệ
- Thiết kế máy
- Bản vẽ tổng thể của nhà xưởng
- Thiết bị và vật liệu
- Dụng cụ
- Phụ tùng 1 năm vận hành
- Đào tạo chuyên gia của Người Mua ở châu Âu và tại hiện trường
- Giám sát lắp đặt
- Giám sát chạy thử, nghiệm thu

11.4 Điều kiện thanh toán

11.4.1 Mọi thanh toán được thực hiện bằng đồng tiền USD./Euro

(i) Tiền đặt cọc:

Đặt cọc 15% (mười lăm phần trăm) tổng giá trị Hợp đồng, bằng [...] USD/Euro sẽ được trả vào tài khoản Người Bán tại Ngân hàng [...], khi Người Bán xuất trình những chứng từ sau

- a) Hoá đơn thương mại: 3 bản gốc
- b) Giấy đảm bảo trả lại tiền đặt cọc như Phụ lục 5 do Ngân hàng Người Bán cấp cho Người Mua hưởng.
- c) Giấy đảm bảo thực hiện Hợp đồng bằng 10% trị giá Hợp đồng theo Phụ lục số 5.

(ii) Các khoản tiếp theo:

Khoản thứ 2: tương đương với ____% giá trị Hợp đồng được thanh toán ngay khi hàng đã được giao đầy đủ theo Hợp đồng này

Khoản thứ 3: là số tiền còn lại tương đương với ____% giá trị Hợp đồng được thanh toán khi đại diện các bên ký biên bản nghiệm thu cuối cùng.

11.4.2.3 Các chứng từ:

Mỗi lần rút tiền tuỳ thuộc vào điều kiện định trước là Ngân hàng Người Bán sẽ được cung cấp các chứng từ theo Điều 11.4.2.1 và 11.4.2.2 nói trên. Mọi chứng từ sẽ được Ngân hàng Người Bán kiểm

tra phù hợp với Quy tắc thống nhất và thực hành tín dụng chứng từ của Phòng Thương mại Quốc tế (Bản sửa đổi 1993, quyền 500).

Trong trường hợp có khác biệt trong bất kỳ chứng từ nào, Ngân hàng Người Bán sẽ thông báo cho Ngân hàng Người Mua bằng telex hoặc fax về khác biệt đó và yêu cầu xác nhận đồng ý đối với các chứng từ đó. Nếu Ngân hàng Người Mua không trả lời Ngân hàng Người Bán trong vòng 15 ngày bằng telex hoặc fax sau ngày telex hoặc fax của Ngân hàng Người Bán, chứng từ đó được coi là đã được xác nhận và Ngân hàng Người Bán có quyền thanh toán cho chứng từ đó.

Mọi phí ngân hàng và các chi phí, kể cả phí uỷ thác và các chi phí khác xuất phát ngoài Việt Nam sẽ do Người Bán chịu, trừ các chi phí liên quan đến khế ước ngân hàng.

Mọi thủ tục liên quan đến thanh toán của Hợp đồng này sẽ phải phù hợp với khế ước vay sẽ được ký giữa Ngân hàng (....) và [...] (một Ngân hàng Việt Nam) và là một bộ phận không tách rời với Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GIAO HÀNG CHẬM

12.1 Trường hợp chậm giao hàng trên cơ sở ngày giao hàng [...] như trong tiến độ nêu trong Phụ lục 8 của Hợp đồng, Người Mua có quyền yêu cầu Người Bán trả tiền bồi thường giao hàng chậm như sau:

a.

☐☐☐☐☐☐☐☐ Không phải bồi thường nếu giao hàng chậm không quá 1 tháng

☐☐☐☐☐☐☐☐ 1% trị giá chuyển hàng giao chậm nếu giao chậm trong vòng từ 1 tháng đến 2 tháng.

☐☐☐☐☐☐☐☐ 4% trị giá chuyển giao hàng chậm nếu giao chậm trong vòng từ 2 tháng đến 3 tháng.

☐☐☐☐☐☐☐☐ 8% trị giá chuyển giao hàng chậm nếu giao chậm trong vòng từ 3 tháng đến 4 tháng.

b. Tổng trị giá bồi thường thiệt hại do giao hàng chậm không quá 8% trị giá chuyển giao hàng chậm.

12.2 Nếu giao hàng chậm quá 4 tháng so với thời hạn giao hàng nêu trong Phụ lục 8 của Hợp đồng, Người Mua có quyền huỷ phần chưa thực hiện của Hợp đồng.

12.3 Tỷ lệ phạt giao hàng chậm không phụ thuộc vào quyết định của trọng tài. Trị giá phạt giao hàng chậm sẽ được Người Mua khấu trừ vào hoá đơn thanh toán của Người Bán khi tiến hành thanh toán. Nếu Người Mua không khấu trừ số tiền phạt giao hàng chậm vào hoá đơn thanh toán của Người Bán thì Người Bán phải trả ngay khi có yêu cầu đầu tiên của Người Mua.

12.4. Người Bán sẽ thông báo cho Người Mua một cách sớm nhất có thể được về việc chậm giao hàng [...]. Trong trường hợp Người Mua chấp nhận việc giao hàng chậm do Người Bán thông báo, sẽ không áp dụng bồi thường thiệt hại do giao hàng chậm gây ra.

ĐIỀU 13: GIÁM ĐỊNH TRƯỚC KHI GIAO HÀNG

13.1 Người Bán bằng chi phí của mình sẽ tiến hành việc giám định thiết bị tại xưởng của mình hoặc của người nhận thầu của mình.

13.2 Người Bán sẽ phát hành bản báo cáo giám định xác nhận rằng thiết bị đã được chế tạo hoàn toàn phù hợp với những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Trên cơ sở này 1 giấy chứng nhận chỉ chất lượng sẽ được Người Bán ký và cấp. Bản báo cáo giám định trên sẽ được gửi cùng với các tài liệu nêu ở mục 11.4.2.2

13.3 Trước khi giao hàng xuống tàu Người Bán phải kiểm tra việc lắp ráp và việc vận hành cơ khí của hầu hết các thiết bị chính yếu.

13.4 Những thử nghiệm và nghiệm thu về vận hành thiết bị, phải được tiến hành tại địa điểm nhà máy ở Việt Nam phù hợp với Điều 15.

13.5 Người Bán đồng ý là Người Mua sẽ cử đại diện của mình đến kiểm tra tại xưởng, chứng kiến thử nghiệm tại nhà máy của Người Bán như sau:

Cho toàn bộ thiết bị được giao theo Hợp đồng này, tổng số (...) người, mỗi người đến kiểm tra tại xưởng, chứng kiến thử nghiệm trong vòng (...) ngày.

13.6 Đại diện của Người Mua sẽ được Người Bán tạo điều kiện đến xưởng vào bất kỳ lúc nào trong thời gian làm việc để kiểm tra hàng sẽ được giao theo Hợp đồng này và để chứng kiến thử nghiệm.

Việc kiểm tra và chứng kiến thử nghiệm sẽ được tiến hành sao cho không ảnh hưởng đến công việc của Người Bán và không làm bớt trách nhiệm của Người Bán trong việc bảo hành chất lượng hàng như quy định trong Hợp đồng. Người Bán sẽ cung cấp cho các đại diện này các thông tin liên quan nếu họ yêu cầu.

Việc Người Mua nghiệm thu công việc, khước từ kiểm tra hoặc tham dự thử nghiệm không hề làm giảm bớt trách nhiệm của Người Bán trong việc cung cấp hàng phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng.

13.7 Những điều sau đã được thoả thuận thêm giữa hai Bên: trong vòng 2 tháng từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Người Bán sẽ giao cho Người Mua toàn bộ danh sách các thử nghiệm sẽ được tiến hành tại nhà máy. Người Mua sẽ thông báo danh sách các thử nghiệm sẽ có thể chứng kiến.

Trong mọi trường hợp, thử nghiệm sẽ được tiến hành không chậm trễ theo lịch thử nghiệm bất kể Người Mua có mặt hay không.

13.8 Mọi chi phí cho việc kiểm tra tại xưởng, chứng kiến thử nghiệm sẽ do Người Bán chịu tới tối đa là [...] Euro.

Người Bán chịu toàn bộ chi phí bao gồm vé máy bay khứ hồi, tiền ăn ở khách sạn, giao thông và tiền tiêu vặt, đồng thời với một hoặc nhiều phiên dịch tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

ĐIỀU 14: BẢO HÀNH

14.1 Người Bán bảo đảm rằng:

14.1.1 Thiết bị và tài liệu kỹ thuật được cung cấp sẽ đảm bảo đạt chức năng được bảo hành như nêu trong Hợp đồng này.

14.1.2 Thiết bị và tài liệu kỹ thuật được cung cấp cũng như sự đồng bộ hoá và cơ khí hoá của công nghệ sản xuất sẽ thuộc những thành tựu quốc tế hiện đại nhất đối với loại nhà máy này vào thời điểm giao hàng nhà máy này.

Nếu phát hiện ra bộ phận nào không ghi trong phạm vi cung cấp nhưng cần thiết để toàn hệ thống hoạt động bình thường, Người Bán cam kết sẽ dùng chi phí của mình gửi nó cho Người Mua ngay trên cơ sở [ĐKNT] hoặc đường hàng không, Việt Nam.

14.2 Sau khi hoàn thành tài liệu kỹ thuật hoặc trong thời gian chế tạo thiết bị của nhà máy có thay đổi hoặc cải tiến về kỹ thuật mà Người Bán biết và thực hiện thì Người Bán sẽ cung cấp cho Người Mua không lấy tiền tài liệu kỹ thuật cải tiến và đưa những thay đổi và cải tiến này vào việc chế tạo sau khi nhận được sự đồng ý của Người Mua.

14.3 Thời gian bảo hành đối với nhà máy với điều kiện mọi tài liệu và mọi chỉ dẫn kỹ thuật được cung cấp như trên trong Hợp đồng này sẽ là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu nhưng không chậm hơn 19 tháng kể từ chuyển giao hàng cuối cùng.

Thời gian này sẽ được kéo dài tương tự nếu vận hành nhà máy bị ngừng do lỗi của Người Bán.

14.4 Nếu trong thời hạn bảo hành, máy móc hay bất kỳ thiết bị nào có hư hỏng hoặc không đồng bộ, toàn bộ hoặc từng phần hoặc được chế tạo không phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này trong việc chạy thử thiết bị, theo yêu cầu của Người Mua, Người Bán chịu trách nhiệm xử lý những hư hỏng ngay lập tức trong khoảng thời gian hợp lý mà hai Bên thoả thuận cho việc xử lý này mà không lấy thêm tiền của Người Mua. Người Bán phải xem xét lại hoặc thay thế tài liệu kỹ thuật này và /hoặc sửa chữa hoặc thay thế với chi phí của mình, các máy móc, thiết bị hoặc phụ tùng thay thế hư hỏng hoặc không đúng. Tuy nhiên, Người Bán không phải trả tiền nhân công của Người Mua cho việc sửa chữa.

Nếu bộ phận hư hỏng có thể thay thế bằng phụ tùng có sẵn tại Việt Nam, Người Mua có quyền thay thế nó, bằng chi phí của Người Bán. Sau khi sửa chữa, Người Mua sẽ thông báo cho Người Bán và Người Bán sẽ thanh thế miễn phí phụ tùng đã sử dụng.

Nếu bộ phận hư hỏng không có tại Việt Nam, Người Bán có nghĩa vụ cung cấp nó bằng chi phí của mình hoặc chấp nhận là Người Mua bằng chi phí của Người Bán sẽ mua từ nhà cung cấp khác nhau sau khi được Người Bán đồng ý trước bằng văn bản. Người Bán sẽ vẫn bị ràng buộc vào nghĩa vụ bảo hành nêu trong Điều khoản này.

14.5 Mọi chi phí liên quan đến việc giao thay thế các danh mục thiết bị hoặc các bộ phận trên cơ sở giao [ĐKNT] sẽ do Người Bán chịu. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị hoặc phụ tùng được thay thế hoặc sửa chữa là 12 tháng kể từ ngày đưa chúng vào hoạt động nhưng không quá 13 tháng từ ngày chúng đến [địa điểm giao hàng]

Các danh mục thiết bị hoặc bộ phận hư hỏng sau khi được thay thế bằng cái mới có thể được gửi lại cho Người Bán nếu Người Bán yêu cầu bằng chi phí của người Bán trên cơ sở giao [ĐKNT] trong thời gian do hai Bên thoả thuận.

14.6 Nếu Người Bán không xử lý được các hư hỏng mà Người Mua khiếu nại, như ở Điều 14.4 thì Người Mua có quyền tự khử bỏ những hư hỏng này bằng chi phí của Người Bán nhưng Người Bán vẫn phải thực hiện những nghĩa vụ liên quan đến việc bảo hành nêu trong điều này. Trong trường hợp này, nếu các bộ phận được Người Mua mua không có thoả thuận trước với Người Bán, Người Bán vẫn phải chịu trách nhiệm bảo hành nêu trong điều này từ các bộ phận mua của các nhà cung cấp khác. Trong trường hợp này Người Bán phải chịu các chi phí thực tế cho việc sửa chữa. Bất kỳ sự hư hỏng nhỏ nào mà cần khử bỏ gấp và không cần sự có mặt của Người Bán sẽ được Người Mua thực hiện và báo cho Người Bán bằng Fax hoặc Telex và Người Bán chịu những chi phí thực tế.

14.7 Nếu những hư hỏng nêu ở Điều 14.4 không khừ bỏ được do lỗi của Người Bán. Người Mua có quyền yêu cầu Người Bán thay thế máy ho❖❖c một phần của thiết bị hoặc phụ tùng với chi phí của Người Bán theo điều kiện [ĐKNT].

14.8 Người Bán bảo đảm là:

A. Tổng công suất là:

□□□□□□□□□□ tấn /ngày

□□□□□□□□□□ Tối thiểu 90% thành phẩm là thành phẩm đạt chất lượng tiêu chuẩn trong điều kiện chạy nghiệm thu

□□□□□□□□□□ Hiệu quả chung bảo hành là thành phẩm đạt chất lượng tiêu chuẩn tương đương [...] %.

B. Chất lượng thành phẩm: tiêu chuẩn trong điều kiện vận hành bình thường.

Khi chạy nghiệm thu được tuyên bố thành công, các đại diện tại chỗ của Người Mua và Người Báo ký biên bản nghiệm thu xác nhận là nghiệm thu sơ bộ đã đạt được.

14.9 Chạy nghiệm thu lần đầu được thực hiện bằng chi phí của Người Mua. Trường hợp chạy nghiệm thu lần đầu không thành công. Người Bán chịu trách nhiệm chạy lại trong vòng 60 ngày bằng chi phí của Người Mua.

Trường hợp chạy nghiệm thu lần thứ hai không thành công. Người Mua sẽ quyết định là sẽ chạy nghiệm thu lần thứ ba hay Người Bán sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại do không đạt được chỉ tiêu theo như Điều 14.10.1.

Nếu Người Mua quyết định chạy nghiệm thu lần thứ ba thì nó sẽ được tiến hành trong vòng 60 ngày bằng chi phí của Người Mua nếu hiệu quả chung nằm trong khoảng 95% và 100% của hiệu quả chung bảo hành và bằng chi phí của Người Bán nếu hiệu quả chung thấp hơn 95%.

Trường hợp nghiệm thu lần thứ ba không thành công, Người Mua sẽ quyết định chạy nghiệm thu lần thứ tư hay Người Bán sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại do không đạt được chỉ tiêu theo như Điều 14.10.1.

Nếu Người Mua quyết định chạy nghiệm thu lần thứ tư thì nó sẽ được tiến hành trong vòng 60 ngày bằng chi phí của Người Bán.

Trường hợp chạy nghiệm thu lần thứ tư không thành công, Người Bán sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại do không đạt được chỉ tiêu theo Điều 14.10.1 nếu hiệu quả chung nằm trong khoảng 98% và 100% của hiệu quả chung bảo hành.

Nếu hiệu quả chung của chạy nghiệm thu lần thứ tư thấp hơn 98% của hiệu quả chung bảo hành, việc bồi thường thiệt hại theo Điều 14.10.1 không được áp dụng nữa. Hai Bên sẽ gặp nhau thoả thuận tỷ lệ bồi thường thiệt hại khác do không đạt chỉ tiêu. Nếu hai Bên thoả thuận được thì Người Bán sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại do không đạt chỉ tiêu theo như đã thoả thuận.

Nếu hai Bên không thoả thuận được, sự việc sẽ được đưa ra trọng tài giải quyết theo như Điều 22.1 và 22.2.

14.10.

14.10.1 Bồi thường thiệt hại do không đạt được chỉ tiêu nếu áp dụng thì sẽ được áp dụng như sau:

Mỗi phần trăm hụt đi trong hiệu quả chung được biểu thị bằng phần trăm của hiệu quả chung bảo hành, 1% (một phần trăm) giá trị Hợp đồng sẽ được Người Bán trả để bồi thường thiệt hại do không đạt chỉ tiêu.

Trường hợp Người Bán đã trả tiền bồi thường thiệt hại do không đạt chỉ tiêu, nghiệm thu tạm thời coi như đã hoàn tất.

Toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại do không đạt chỉ tiêu sẽ không vượt quá 6% tổng trị giá Hợp đồng.

Tổng số tiền bồi thường thiệt hại do giao hàng chậm (Điều 12.1) cộng tiền bồi thường thiệt hại do không đạt chỉ tiêu (Điều 14.10.1) trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không vượt quá 10% (mười phần trăm) tổng trị giá Hợp đồng.

14.11 Trong vận hành nếu có bất kỳ phần nào của thiết bị hoặc máy móc mà không nêu trong Hợp đồng này nhưng cần thiết cho việc vận hành nhà máy, Người Bán sẽ bằng chi phí của mình gửi những thứ này tới địa điểm nhà máy trong vòng 60 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Người Mua.

14.12 Người Bán sẽ chịu trách nhiệm cung cấp bất kỳ bộ phận, thiết bị hoặc máy móc hoặc phụ tùng thay thế nào theo yêu cầu và bằng chi phí của Người Mua sau thời hạn bảo hành.

14.13 Người Bán bảo đảm rằng thiết bị công nghệ, kiểm tra, phù hợp và phụ tùng thay thế cung cấp theo Hợp đồng này là đồng bộ và phù hợp với việc vận hành và bảo dưỡng của toàn bộ nhà máy được cung cấp theo Hợp đồng này.

14.14 Trường hợp có khiếu nại Người Mua có thể thông báo cho Người Bán chậm nhất trong vòng 45 ngày sau khi kết thúc thời hạn bảo hành miễn là việc hư hỏng xảy ra trong thời hạn bảo hành.

14.15 Ngay sau khi kết thúc thời gian bảo hành, các đại diện của Người Mua và Người Bán ký Biên bản nghiệm thu cuối cùng, xác nhận là Nghiệm thu cuối cùng đã hoàn tất.

14.16 Việc bảo hành dựa trên những điều kiện sau:

☐☐☐☐☐☐ Người Mua bảo đảm là thiết bị và dịch vụ do Người Mua cung cấp phù hợp với thiết kế, vật liệu và tay nghề và có chất lượng tốt.

☐☐☐☐☐☐ Thiết bị sẽ được Người Mua lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng phù hợp với quy cách, chỉ dẫn và khuyến nghị của Người Bán.

☐☐☐☐☐☐ Người Mua sẽ dùng chi phí của mình cung cấp nhân lực có tay nghề và các vật liệu, phương tiện, phụ tùng và dịch vụ cần thiết theo yêu cầu của Người Bán.

☐☐☐☐☐☐ Nếu phát hiện ra hư hỏng trong thời gian bảo hành, Người Mua phải thông báo ngay trong vòng 30 ngày cho Người Bán bằng văn bản. Nếu không được như vậy thì không có quyền gì đối với hư hỏng đó.

ĐIỀU 15: LẮP RÁP, CHẠY THỬ NGHIỆM THU SƠ BỘ, CHẠY THỬ NGHIỆM THU VÀ NGHIỆM THU

15.1.1 Trước khi lắp ráp các bao bì sẽ được mở để kiểm tra với sự có mặt của các Quản lý công trường của Người Mua và Người Bán. Trường hợp các bộ phận được ghi trong bảng kê đóng gói nhưng bị thiếu hoặc hư hỏng, hai Bên sẽ chuẩn bị một báo cáo để các quản lý công trường của Người Mua và Người Bán ký, đồng thời cũng cung cấp những mô tả chi tiết về bao bì vào thời điểm kiểm tra.

15.1.2 Căn cứ vào báo cáo trên, nếu người ta thấy các phần tử máy bị hỏng và/ hoặc thiếu và bao bì trong tình trạng xấu, không có dấu hiệu gì là đã bị mở ra Người Bán sẽ sửa chữa hoặc giao không lấy tiền [ĐKNT] phần thay thế và/ hoặc bổ sung càng sớm càng tốt.

15.1.3 Trường hợp có các phần tử máy thiếu và /hoặc hư hỏng do Bên Người Mua gây ra thì Người Mua và Người Bán sẽ lập một Hợp đồng đề điều kiện giao hàng hoặc thay thế và điều kiện thanh toán về việc này.

15.1.4 Người Mua chịu trách nhiệm làm thủ tục hải quan và vận chuyển bằng chi phí của mình cả máy móc, thiết bị, và phụ tùng thay thế từ cảng Đà Nẵng - Việt Nam tới địa điểm lắp ráp và cung cấp mọi phương tiện, nhân công và các thứ cần thiết để tiến hành lắp ráp máy móc và thiết bị.

15.1.5 Việc lắp ráp mọi thiết bị do Người Bán cung cấp sẽ được nhân viên của Người Mua tiến hành dưới sự giám sát và chỉ dẫn kỹ thuật của nhân viên kỹ thuật của Người Bán (theo Phụ lục 6) phù hợp với thiết kế, chế tạo, bản vẽ tính năng, sổ tay chỉ dẫn, tất cả đều do Người Bán và/hoặc nhân viên Người Bán cung cấp. Hai quản lý công trường sẽ thoả thuận một lịch biểu thời gian cho mọi việc lắp ráp cũng như cho việc chạy thử có tải của các máy và toàn bộ máy.

15.2 Chạy nghiệm thu sơ bộ và chạy nghiệm thu

15.2.1 Chạy nghiệm thu sơ bộ

Mỗi máy riêng lẻ được kiểm tra cơ và điện. Mỗi máy và cả dây chuyền được chạy không tải để kiểm tra khả năng hoạt động của thiết bị trong điều kiện vận hành.

Khi chạy nghiệm thu sơ bộ thành công, đại diện tại hiện trường của Người Mua và Người Bán sẽ ký biên bản nghiệm thu sơ bộ xác nhận là đã nghiệm thu sơ bộ.

15.2.2 Chạy nghiệm thu

Ngay sau khi chạy nghiệm thu sơ bộ thành công, nâng công suất trong vòng từ 12 đến 14 ngày theo chỉ dẫn của chuyên gia Người Bán và tiến hành hiệu chỉnh.

Việc hiệu chỉnh toàn bộ thiết bị và cả dây chuyền được thực hiện trong thời gian 3 tuần.

Trong thời gian 72 giờ cuối cùng của 3 tuần đó, chạy nghiệm thu được tiến hành. Chạy nghiệm thu để tạo ra sản phẩm do đại diện tại hiện trường của Người Mua quy định. Chạy nghiệm thu được tiến hành trong 72 giờ.

Lượng sản phẩm làm ra trong 72 giờ đó được so sánh với công suất định mức của máy do Người Mua chọn như đã nêu trong phụ lục 2.

Hiệu quả chung là tạo được sản phẩm có chất lượng tiêu chuẩn trong điều kiện chạy nghiệm thu.

Chạy nghiệm thu được tuyên bố là thành công nếu hiệu quả chung đạt được là 86% trong điều kiện vận hành bình hường và nguyên liệu như quy định của chuyên gia Người Bán.

Nếu hiệu quả chung không đạt được 86%, các đại diện tại hiện trường sẽ phân tích chi tiết nguyên nhân.

Nếu nguyên nhân không phải do trách nhiệm của Người Bán, các điều kiện của Điều 14.9 sẽ được áp dụng

Hư hỏng nhỏ: Là hư hỏng trong khi chạy nghiệm thu, đòi hỏi sửa chữa không quá 02 giờ.

Hư hỏng lớn: Là hư hỏng trong khi chạy nghiệm thu, đòi hỏi sửa chữa hơn 02 giờ.

Nếu hư hỏng nhỏ xảy ra trong khi chạy nghiệm thu, toàn bộ thời gian chạy nghiệm thu sẽ được kéo dài tương ứng.

Trường hợp hư hỏng lớn xảy ra trong khi chạy nghiệm thu, các đại diện của Người Mua và Người Bán sẽ cùng nhau quyết định xem chạy nghiệm thu có thể tiếp tục hay coi là không thành công.

ĐIỀU 16. CÁC GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU/ XUẤT KHẨU:

16.1 Với chi phí và rủi ro về mình Người Bán xin kịp thời từ các Cơ quan thẩm quyền giấy phép xuất khẩu cần thiết cho việc xuất khẩu vào và sử dụng trong nước CHXHCN Việt Nam thiết bị nhà máy, vật tư, phụ tùng, thay thế, tài liệu kỹ thuật, vật tư thay thế (nếu có), và cho các nghĩa vụ của Người Bán của Hợp đồng này nói chung.

16.2 Tất cả các giấy phép xuất khẩu cần thiết cho việc giao hàng sẽ được Người Bán cung cấp cho Người Mua trong vòng 60 ngày sau ngày hiệu lực thực hiện của Hợp đồng này.

Trường hợp không cần thiết giấy phép xuất khẩu cho việc xuất khẩu sang CHXHCN Việt Nam thiết bị nhà máy, các vật tư, phụ tùng thay thế, tài liệu kỹ thuật, các bộ phận thay thế thì thay cho giấy phép này Người bán sẽ cung cấp cho Người Mua bằng một thư nêu rõ Giấy phép xuất khẩu không cần thiết cho các chuyến giao hàng.

16.3.1 Hiệu lực của Giấy phép xuất khẩu này phải dài hơn thời gian thực hiện các nghĩa vụ của Người Bán thuộc Hợp đồng này ít nhất **[60 ngày]**. Với chi phí và rủi ro thuộc về mình Người Bán sẽ kéo dài thời hạn của giấy phép xuất khẩu theo thời gian của bất kỳ chậm trễ nào xảy ra trong khi thực hiện Hợp đồng này.

16.3.2 Người Bán phải chịu và trả mọi loại thuế và/ hoặc chi phí Bên ngoài Nước CHXHCN Việt Nam cả khi những thuế này đang có khi ký Hợp đồng này hoặc được đánh vào thiết bị nhà máy, các vật tư, phụ tùng thay thế, tài liệu kỹ thuật, các bộ phận thay thế (nếu có), được xuất khẩu do có một luật mới và hoặc pháp lệnh và hoặc những quy định có tính luật pháp do Chính phủ hoặc bất kỳ Nhà chức trách nào khác ngoài CHXHCN Việt Nam công bố mà không có bất kỳ sự can thiệp nào của phía Người Mua.

16.3.3 Người Mua với chi phí của mình và rủi ro thuộc về mình sẽ xin bất kỳ Giấy phép nhập khẩu nào do Nhà chức trách yêu cầu tại CHXHCN Việt Nam cả cho việc nhập khẩu mọi thiết bị nhà máy, các vật tư, phụ tùng thay thế, nếu có, và cho mục đích của Hợp đồng này nói chung.

16.3.4 Thời hiệu của giấy phép nhập khẩu này phải dài hơn thời gian thực hiện các nghĩa vụ của Người Mua thuộc Hợp đồng này ít nhất 60 ngày Với chi phí và rủi ro thuộc về mình, Người mua sẽ kéo dài thời hạn của Giấy phép nhập khẩu theo thời gian của bất kỳ chậm trễ nào xảy ra trong khi thực hiện Hợp đồng này.

16.3.5 Người Mua phải chịu và trả mọi loại thuế nhập khẩu và hải quan, các loại thuế và/ hoặc chi phí khác đang được áp dụng tại CHXHCN Việt Nam hoặc đang có thời gian ký hợp đồng này hoặc đánh vào

việc nhập thiết bị nhà máy, các vật tư phụ tùng thay thế, tài liệu kỹ thuật, các bộ phận thay thế nếu có, được nhập khẩu do có một luật mới và hoặc pháp lệnh và hoặc những quy định pháp luật do Chính phủ hoặc bất kỳ Nhà chức trách nào khác ngoài CHXHCN Việt Nam công bố mà không có bất kỳ sự can thiệp nào của phía Người Bán

ĐIỀU 17. BẤT KHẢ KHÁNG

17.1 Mọi tình huống xảy ra sau khi Hợp đồng có hiệu lực do các yếu tố không lường trước và không tránh được, ngoài sự kiểm soát của các Bên ký Hợp đồng và ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ Hợp đồng, được coi là trường hợp bất khả kháng.

17.2 Bên yêu cầu giảm thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng do bất khả kháng sẽ được miễn trừ trách nhiệm bồi thường cũng như các nghĩa vụ khác phát sinh từ việc chậm trễ do bất khả kháng và thời gian thực hiện nghĩa vụ trên sẽ tự động kéo dài bằng thời gian do bất khả kháng gây ra, với điều kiện là mọi thủ tục dưới đây được thực hiện đầy đủ.

17.3 Bên yêu cầu giảm thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng do bất khả kháng sẽ thông báo cho Bên kia ngay lập tức bằng fax nhưng không quá 20 ngày sau khi bắt đầu và kết thúc bất khả kháng, và xác nhận lại bằng thư đảm bảo gửi DHL trong vòng bảy (7) ngày tính từ ngày gửi điện.

17.4 Thông báo nói trên phải có chứng minh cho sự việc xảy ra, bản chất của sự việc, ngày bắt đầu và ngày kết thúc, hậu quả. Những thông tin này phải được xác nhận bằng việc Phòng Thương mại quốc gia hoặc cơ quan chức năng về vấn đề này của nước liên quan cấp chứng nhận về sự việc xảy ra, thời gian kéo dài.

17.5 Nếu những thủ tục trên không được tuân thủ, Bên yêu cầu sẽ mất quyền yêu cầu giảm nghĩa vụ Hợp đồng do bất khả kháng gây ra.

17.6 Trường hợp bất khả kháng kéo dài hơn ba tháng liên tục thì trong tháng thứ tư cả hai Bên sẽ cùng nhau quyết định các biện pháp để giải quyết sự chậm trễ. Nếu không đạt được thỏa thuận hoặc bất khả kháng kéo dài quá năm tháng kể từ ngày bắt đầu thì Bên bị bất khả kháng có quyền huỷ Hợp đồng hoàn toàn hoặc một phần bằng cách gửi thư đảm bảo, không cần thủ tục và tiền bồi hoàn cho phía Bên kia. Trong trường hợp này, nếu không tự giải quyết ổn thỏa, Điều 22 sẽ được thực hiện, và trọng tài sẽ giải quyết các mối quan hệ trong Hợp đồng.

17.7 Bất kể khó khăn hoặc chậm trễ nào trong việc Người bán lấy Giấy phép xuất khẩu không được coi là trường hợp bất khả kháng.

ĐIỀU 18. THUẾ

18.1 Giá thiết bị và vật liệu nhập khẩu vào Việt nam và các công việc thực hiện ngoài Việt Nam không bao gồm bất kỳ loại thuế, lệ phí và chi phí nào ở Việt Nam.

18.2 Các dịch vụ (giám sát lắp ráp, thử nghiệm, nghiệm thu, đào tạo tại Việt nam ...vv: Giá dịch vụ đã bao gồm mọi loại thuế và các khoản thu đánh vào chuyên gia của Người bán trong thời gian ở Việt Nam phù hợp với các luật lệ của Việt nam, có hiệu lực vào ngày ký Hợp đồng này.

Khi Người bán dự định mang các dụng cụ, vật liệu, thiết bị vào Việt nam để thực hiện Hợp đồng, họ phải thông báo cho Người mua và phải được Người mua chấp nhận trước để Người mua làm các thủ tục nhập khẩu tạm thời với hải quan.

Các khoản thuế và lệ phí khác có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng phát sinh ngoài lãnh thổ Việt nam do Người bán chịu.

ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG

Hợp đồng này không được chuyển nhượng nếu không có sự thảo thuận bằng văn bản giữa các Bên và trong trường hợp một Bên chuyển nhượng không có thoả thuận trước, phía Bên kia có thể từ chối thực hiện Hợp đồng với cả người chuyển nhượng hay người được chuyển nhượng hoặc cả hai, và toàn bộ quyền lợi của Bên đó được bảo lưu.

ĐIỀU 20. BẢO MẬT

Người bán giữ quyền sở hữu mọi nghiên cứu, bản vẽ, kiểu dáng và mọi tài liệu đã công bố và thông báo cho người mua hoặc những tài liệu mà người mua hoặc những tài liệu mà người mua có thể có trong thời gian thực hiện Hợp đồng. Người mua chỉ có thể sử dụng những tài liệu và thông tin đó và đặc biệt trong việc thực hiện Hợp đồng này.

Những thông tin và tài liệu này được coi là mật, không được phân phối, in ấn hoặc thông báo cho Bên thứ ba mà không được Người bán đồng ý.

Người bán sẽ giữ quyền sở hữu đối với các luận chứng được các đại diện hoặc thầu phụ làm để thực hiện Hợp đồng.

Người bán và chuyên gia của Người bán sẽ giữ bí mật tất cả các bản vẽ, thông số, thông tin, do Người mua cung cấp hoặc họ thu thập được trong thời gian ở nước Người mua.

Người bán và chuyên gia của Người bán không được quyền tiết lộ các bản vẽ, thông số, thông tin và tài liệu (kể cả nội dung Hợp đồng này) có liên quan đến công trình cho bất kỳ Bên thứ ba nào. Các cơ quan có thẩm quyền và ngân hàng có liên quan không được coi là Bên thứ ba.

ĐIỀU 21. BẰNG PHÁT MINH SÁNG CHẾ VÀ/HOẶC BẢN QUYỀN

Người bán sẽ giữ và bảo vệ các nhân viên, đại lý và những người làm thuê của Người mua khỏi bất kỳ một chi phí nào thuộc về giá trị của bất kỳ một phần nào của bản quyền, bí quyết chế tạo, các cải tiến, các danh mục hoặc hàng hoá có và không có sáng chế được sản xuất hay được sử dụng trong việc áp dụng bản quyền kể cả việc chúng được người mua sử dụng trừ các trường hợp được qui định trong Hợp đồng.

Trong trường hợp Phía thứ 3 khiếu nại Người mua hoặc khách hàng của Người mua ở Việt Nam về việc vi phạm bản quyền, Người mua sẽ thông báo ngay cho Người bán về khiếu nại đó và Người bán sẽ chịu mọi phí tổn và rủi ro để giải quyết khiếu nại này.

ĐIỀU 22. TRỌNG TÀI

22.1 Các Bên xác nhận rằng họ có quyền hoà giải và đồng ý rằng mọi tranh cãi liên quan đến Hợp đồng (kể cả hiệu lực và kết thúc) không thể giải quyết bằng cách tự dàn xếp sẽ được đưa ra Hội đồng trọng tài giải quyết. Hội đồng trọng tài bao gồm 03 trọng tài, 02 người sẽ do mỗi Bên chỉ định, người thứ ba là người cấp cao hơn sẽ do 02 trọng tài kia thoả thuận.

Về vấn đề thủ tục, các Bên đồng ý dùng Luật hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế, 38 Course Alberer, 75008 Paris, France là Luật mà hai Bên đều biết và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Phán quyết của trọng tài được coi là pháp quyết cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai Bên. Trường hợp tranh cãi về các vấn đề kỹ thuật, các Bên đồng ý nhờ đến Trung tâm quốc tế về giám định kỹ thuật của Phòng Thương mại Quốc tế phù hợp với Quy định về giám định kỹ thuật của Phòng thương mại nói trên.

22.2 Chi phí trọng tài sẽ do các trọng tài quyết định.

ĐIỀU 23. THAY ĐỔI

Nếu không có sự thoả thuận bằng văn bản của các Bên thì không được thay đổi Hợp đồng. Nếu có sự đồng ý thay đổi dẫn tới tăng hay giảm chi phí đối với Người bán để thực hiện hợp đồng thì trị giá Hợp đồng sẽ được hiệu chỉnh theo. Thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ thay đổi phù hợp với sự thay đổi này.

ĐIỀU 24 HỦY HỢP ĐỒNG

24.1 Trong vòng 14 ngày làm việc tính từ ngày một Bên thông báo cho Bên kia về việc hủy Hợp đồng do không thực hiện bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào, phía có lỗi sẽ phải trả cho Bên kia đủ tiền bồi thường phù hợp với điều kiện của Hợp đồng. Trong trường hợp không phân định được Bên có lỗi và hoặc giá trị của tiền bồi thường, tranh chấp sẽ được đưa ra trọng tài giải quyết theo Điều 22.1.

24.2 Trường hợp hủy toàn bộ hay một phần Hợp đồng, sẽ không ảnh hưởng đến các quy định của Điều này hoặc Điều 19 hoặc 22 của Hợp đồng.

ĐIỀU 25: CÁC VĂN BẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Những văn bản sau là một phần của Hợp đồng:

ĐIỀU 26: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

26.1 Các tiêu đề của điều khoản được đưa vào để tiện sử dụng và không phải là một phần của Hợp đồng.

26.2 Mọi thay đổi của Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được thực hiện bằng văn bản và được cả hai Bên ký.

26.3 Mọi trao đổi và đàm phán trước khi ký Hợp đồng coi như hủy bỏ.

26.4 Không Bên nào có quyền chuyển quyền hạn và nghĩa vụ của Hợp đồng cho một Bên thứ ba mà không được Bên kia chấp thuận bằng văn bản.

26.5 Hợp đồng sẽ tùy thuộc vào việc phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

Các khiếu nại phát sinh do việc tiến hành Hợp đồng này chỉ có thể được đưa ra sau khi Hợp đồng có hiệu lực thực hiện.

Các khiếu nại của Hợp đồng này phải được làm bằng văn bản và gửi bằng thư máy bay hoặc thư bảo đảm. Ngày đóng dấu bưu điện của thư bảo đảm được coi là ngày khiếu nại. Khiếu nại phải được trả lời ngay và không quá 30 ngày kể từ khi nhận được khiếu nại. Trong trường hợp khẩn cấp, khiếu nại được chuyển bằng đường Fax hoặc telex sau đó các nhận bằng văn bản như đã nêu trong điều khoản này.

26.6 Người mua ủy quyền cho người đại diện của mình tại [Đà Nẵng] thực hiện Hợp đồng này. Do đó, mọi thông tin liên lạc liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng sẽ được chuyển đến địa chỉ sau:

26.7 Hợp đồng này được ký kết phù hợp với Khế ước vay nợ sẽ được ký giữa Ngân hàng [...] và Ngân hàng (Việt Nam) là một phần không tách rời của Hợp đồng này .

Người bản sẽ cố gắng xin các cơ quan có thẩm quyền của mình để tăng thời gian trả nợ từ 8-10 năm và xin để trả lại tiền lãi.

26.8 "Đối tác kỹ thuật" và "Người Sở hữu bí quyết" và "Người sử dụng cuối cùng" không phải là "Phía thứ ba" được nêu trong bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng.

26.9 Quyền và nghĩa vụ của hai Bên hoàn toàn được giới hạn trong nội dung của **Hợp đồng** này.

Mọi nghĩa vụ vượt quá phạm vi quy định ở Hợp đồng, đặc biệt là các tổn thất gián tiếp hay hậu quả như thua lỗ và/hoặc tăng giá thành do tổn thất trong sản xuất hoặc tăng lương tiêu thụ sẽ bị loại trừ.

26.10 Đối với mọi thông báo, thay đổi và xác nhận giữa Người bán và Người mua, thời gian nêu trong Hợp đồng có thể được kéo dài tương ứng trong các trường hợp các ngày nghỉ tại [nơi mua máy tại NN] và tại Việt Nam.

Những ngày nghỉ đó là: Thứ bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ chính thức tại [nơi mua máy] và các ngày nghỉ lễ chính thức của Việt Nam.

Các thư tín chính thức trao đổi giữa Người bán và Người mua được coi là chính thức đối với việc thực hiện Hợp đồng này.

ĐIỀU 27. HIỆU LỰC TAM THỜI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH CỦA HỢP ĐỒNG NÀY

27.1 Hiệu lực tạm thời của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực thi hành sau khi thực hiện các điều kiện sau:

[illegible]

Hợp đồng được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và [NN
] phê duyệt

□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□ Khế ước tín dụng của Người mua giữa Ngân hàng.... Việt Nam và Ngân hàng [Nước ngoài] có hiệu lực.

Người mua trao cho Người bán Giấy phép nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, chứng nhận là đã cho phép nhập khẩu thiết bị từ [...] và ... phù hợp với các điều kiện của Hợp đồng.

Người mua đã nhận được Giấy bảo đảm trả lại tiền đặt cọc và Giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng như đã quy định tại Điều 10.1 và 10.2 của Hợp đồng.

Hợp đồng này làm thành (...) bản, Bên mua giữ hai bản gốc và Bên bán giữ hai bản gốc.

THAY MẶT NGƯỜI BÁN

(ký và đóng dấu)

HỌ, TÊN

CHỨC VỤ

THAY MẶT NGƯỜI MUA

(ký và đóng dấu)

HỌ, TÊN

CHỨC VỤ